

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

OCOP
ONE COMMUNE ONE PRODUCT OF VIETNAM

**HỒ SƠ SẢN PHẨM OCOP
DỰ THI ĐÁNH GIÁ VÀ PHÂN HẠNG NĂM 2021**



Sản phẩm	Hồng Vành Khuyên
Địa phương	Xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
Đơn vị	Hợp tác xã Hoàng Việt
Giấy ĐKKD	14030700039
Địa chỉ	Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
Điện thoại	0356960825
Đại diện	Hoàng Văn Hưng

Văn Lãng, năm 2021

PHIẾU ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM ĐÃ CÓ

TÊN SẢN PHẨM: **HỒNG VÀNH KHUYÊN**

TÊN CHỦ THỂ: **HTX HOÀNG VIỆT**

Địa chỉ: Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 0356.960.825 Email: hvktoanthuong@gmail.com

Website: hongvanhkhuyenhoangviet.com

PHẦN A

DÀNH CHO CÁC BỘ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP HUYỆN

Phiếu số:/PDK-(21) - (182) - (2021)

Ngày nhận:

Người tiếp nhận:..... Chữ ký:

DÀNH CHO CÁN BỘ QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP TỈNH

Phiếu số:/PDK-(21) - (182) - (2021)

Ngày nhận:

Người tiếp nhận:..... Chữ ký:

PHẦN B
THÔNG TIN VỀ CHỦ THỂ

1. Tên chủ thể: HTX Hoàng Việt
2. Ngày thành lập/đăng ký kinh doanh: Số đăng ký 14307000039
Đăng ký lần đầu ngày 18/9/2019.
3. Loại hình tổ chức (cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp): HTX
4. Tên người điều hành chủ thể sản xuất: HOÀNG VĂN HÙNG
5. Địa chỉ thường trú của người điều hành: Xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

- Chỗ ở hiện tại: Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

6. Điện thoại: 0348.774.738

7. Tên sản phẩm/dịch vụ, mô tả về quy cách sản phẩm, tiêu chuẩn: Hồng Vành Khuyên đóng thùng carton 5kg, 10Kg/thùng.

Đánh dấu (√) vào mục tương ứng:

- Đã có công bố chất lượng (tự công bố/xác nhận công bố):
- Đã có sở hữu trí tuệ:

Loại hình đăng ký sở hữu trí tuệ (bảo hộ nhãn hiệu; logo; sáng chế; kiểu dáng công nghiệp;...): Bảo hộ nhãn hiệu.

- Đã có giấy đủ điều kiện sản xuất, chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm cho sản xuất sản phẩm tương ứng:

8. Lịch sử hình thành của chủ thể (nêu các giai đoạn hình thành và phát triển):

Hồng vành khuyên là một cây ăn quả ngon ngọt là một trong những đặc sản của xứ Lạng. Tuy nhiên, với điều kiện thời tiết diễn biến thất thường, dịch bệnh gây hại ngày càng nhiều và phức tạp hơn nên việc canh tác và chăm sóc hồng gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó giá hồng những năm gần đây được mùa thì mất giá, mất mùa thì được giá, đời sống người dân trồng hồng phụ thuộc rất nhiều vào thương lái. Để chủ động trong công tác sản xuất, chăm sóc phòng trừ dịch bệnh hiệu quả đồng thời đảm bảo đầu ra cho quả Hồng vì thế sự ra đời của HTX Hoàng Việt là điều tất yếu và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

9. Lý do thành lập và quá trình thành lập chủ thể:

HTX Hoàng Việt được thành lập với mong muốn tạo ra mối liên kết giữa sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hồng vành khuyên trên địa bàn huyện; đưa sản phẩm hồng vành khuyên được tiêu thụ rộng rãi trong cộng đồng; góp phần tạo nên thị trường đầu ra ổn định cho việc tiêu thụ sản phẩm hồng vành khuyên của các hộ dân khu vực nông thôn trên địa bàn huyện Văn Lãng.

10. Chủ thể đã làm tăng thêm giá trị vào các tài nguyên sẵn có ở địa phương như thế nào?

- Chia sẻ kỹ thuật trồng chăm sóc thu hoạch cây Hồng nhằm nâng cao sản lượng.

- Xây dựng thương hiệu Hồng Vành Khuyên tại địa phương đạt chuẩn VietGAP.

- Tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại trong và ngoài tỉnh quản bá hình ảnh sản phẩm tại địa phương.

- Chủ động tìm đầu ra cho sản phẩm, bán hàng trực tiếp, tại chỗ, bán hàng qua mạng xã hội zalo, facebook và trang web. Xây dựng nhiều chương trình khuyến mãi để gắn kết khách hàng và thu hút nhiều khách hàng như đặt hàng trên 500kg hồng sẽ được chia chiết khấu 2% hoa hồng.

- Tạo thêm nguồn thu nhập cho thành viên, giải quyết được việc làm cho người dân địa phương, thu hút được nhiều lao động giảm lượng thanh niên vượt biên giới để tìm kiếm việc làm. HTX là cầu nối cho việc giao thương hàng hóa của địa phương với các tỉnh lân cận đặc biệt là giao thương với nước bạn Trung Quốc – một trong những thị trường tiêu thụ nông sản lớn của nước ta.

PHẦN C
MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

(Đánh dấu (√) và viết vào các ô trống)

(1) Đất và văn phòng: Thuê , Sở hữu

(2) Đất sản xuất: Thuê , Sở hữu

(3) Nguồn điện từ điện quốc gia: Đã mắc , Đang có kế hoạch , Không có

(4) Nguồn nước: Nước sạch , Nước giếng khoan , Không có ,

Nguồn khác (lấy từ tự nhiên, sông, suối, hồ, ao,...): Nước tưới được sử dụng bằng nước tại các khe và nước ngầm.

(5) Phương tiện vận tải: Có xe ô tô , Xe máy , Xe trâu/bò kéo , Không có , Thuê , Phương tiện công cộng

(6) Phương tiện truyền thông: Điện thoại để bàn , Điện thoại di động , Fax (...), Bưu điện , E-mail , Website , Mạng xã hội , Khác , Không có

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

11. Kết quả bán hàng năm liền trước (2020)

Sản phẩm	Đvt	Số lượng	Đơn giá (vnđ)	Thành tiền (vnđ)
Hồng Vành khuyên	Tấn	100	25.000	2.500.000.000
Tổng thu (1)				2.500.000.000

12. Chi phí năm liền trước (2020)

Hạng mục	Đvt	Số lượng	Đơn giá (vnđ)	Thành tiền (vnđ)
Quả hồng	Tấn	100	20.000.000	2.000.000.000
Nhân công/năm	2	Người	5.000.000	10.000.000
Vận chuyển	Tấn	100	1.000.000	100.000.000
Tổng chi phí (2)				2.101.000.000

13. Lãi/lỗ

Lãi/năm	Số tiền
Tổng thu	2.500.000.000
Tổng chi	2.101.000.000
Chênh lệch (1) - (2) (VNĐ)	399.000.000

14. Nhân lực

Giới tính	Số người
Nam	2
Tổng	2

15. Nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào

Loại nguyên	Nguồn cung cấp (ghi cụ thể địa	Số lượng/năm	Giá (VNĐ)
-------------	--------------------------------	--------------	-----------

liệu đầu vào	chỉ nhập)		
Quả Hồng vành khuyên	Xã Hoàng Việt, Huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	10 tấn/năm	20.000đ/kg

PHẦN D THÔNG TIN VỀ KINH DOANH

16. Mức độ thường xuyên của hoạt động sản xuất sản phẩm.

Thường xuyên hàng ngày: , Theo tuần: , Theo tháng:

17. Thị trường đích (nêu cụ thể địa điểm/khu vực đang phân phối tại địa phương (tỉnh, huyện xã, thôn); ngoài tỉnh)

Sản phẩm được phân phối trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và một số tỉnh lân cận như Bắc Giang, Bắc Ninh, Hà Nội Nhằm kết nối để tiêu thụ nguồn sản phẩm Hồng vành khuyên tại địa phương. Trong thời gian tới hộ kinh doanh đẩy mạnh việc quảng bá trên các tranh thông tin nhằm đưa sản phẩm Hồng vành khuyên đến gần hơn người tiêu thụ.

18. Mức độ thường xuyên của bán sản phẩm?

Thường xuyên hàng ngày: , Theo tuần: , Theo tháng:

19. Khách hàng hướng tới:

Khá giả: , Bình dân: ; Nông thôn: , Thành thị:

20. Doanh nghiệp/hợp tác xã/tổ hợp tác/hộ đã tích lũy vốn cho kinh doanh như thế nào, số vốn góp của người địa phương (ghi rõ vốn cá nhân tự có, vốn tập thể (vốn thành viên góp)?; loại hình góp vốn (bằng tiền, mặt bằng, đất, công lao động,...).

Hộ kinh doanh chủ yếu sử dụng nguồn vốn tích lũy của gia đình để phục vụ cho việc sản xuất.

21. Nơi sản xuất, hoàn thiện sản phẩm: HTX Hoàng Việt. Địa chỉ: Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

PHẦN E THÔNG TIN CHUNG

22. Mô tả vắn tắt phương án kinh doanh và hoạt động kinh doanh:

HTX có đội ngũ lao động có 9 thành viên có sản xuất Hồng Vành khuyên, với kinh nghiệm nhiều năm trong trồng, chăm sóc tập hợp lại để chia sẻ kiến thức trồng, chăm sóc và thu mua các sản phẩm hồng nhằm nâng cao giá trị tìm đầu ra cho sản phẩm. Phân đầu sản phẩm trong 5 năm từ năm 2020 đến năm 2025 sản lượng thu mua đạt 300 tấn/năm hướng đến chế biến sâu thúc đẩy thị trường xuất khẩu.

- Trước mắt: Góp phần tiêu thụ sản phẩm quả Hồng vành khuyên trên địa bàn huyện, tăng thêm thu nhập cho gia đình, ổn định nâng cao chất lượng cuộc sống. Cung cấp cho thị trường nguồn sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, chất lượng.

- Lâu dài: HTX chú trọng vào nâng cao chất lượng, dần dần nâng cao thương hiệu sản phẩm hồng hướng đến thị trường xuất khẩu đặc biệt là các thị trường khó tính như EU, Nhật Bản, Úc, Newzilan... Lựa chọn nguồn nguyên liệu đảm bảo về chất lượng cũng như số lượng đáp ứng cho nhu cầu thị trường, làm tăng tính cạnh tranh và xây dựng thương hiệu riêng cho hộ kinh doanh. Tiếp tục xây dựng nguồn nguyên liệu đạt chuẩn VietGAP, đạt chuẩn an toàn thực phẩm.

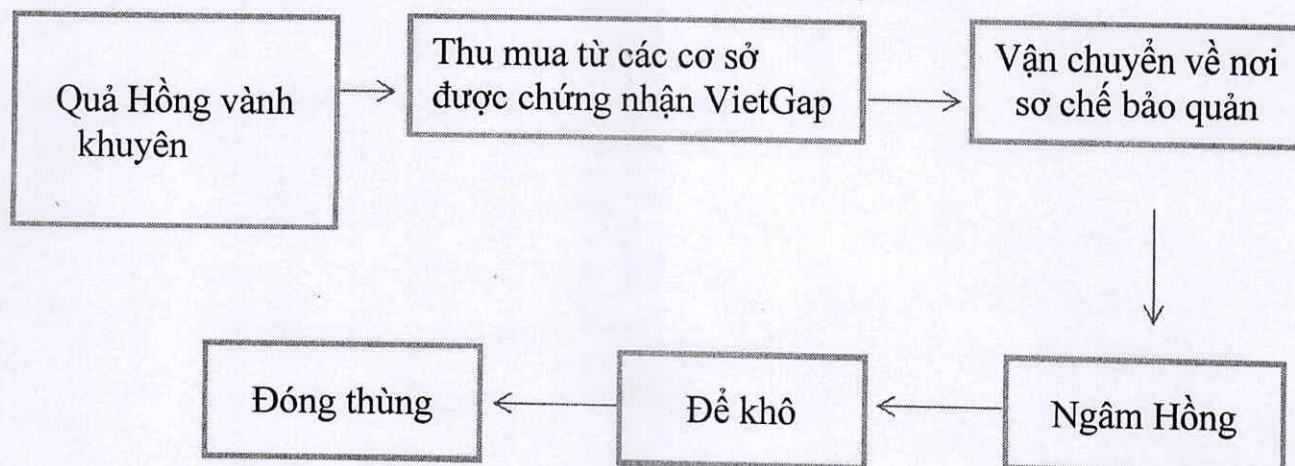
Chủ động liên kết, phối hợp với các doanh nghiệp, đơn vị để liên kết đưa sản phẩm gần với nhiều thị trường nhằm tạo đầu ra ổn định cho sản phẩm của gia đình. Tích cực tham gia sâu vào thị trường liên kết chuỗi, đẩy mạnh việc quảng bá Hồng vành khuyên đến với người tiêu dùng thông qua nhiều phương tiện truyền thông như: website, zalo, facebook,....

- Phương án tài chính:

HTX sử dụng nguồn vốn Điều lệ để kinh doanh 132.000.000 (Một trăm ba mươi hai triệu đồng chẵn).

Hiện tại, HTX đã sử dụng vốn từ nguồn tích lũy của HTX. Trong thời gian tới HTX dự kiến tiếp cận đến nguồn vốn vay theo Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn để mở rộng quy mô sản xuất, quảng bá sản phẩm và dễ dàng thuận tiện cho việc giao sản phẩm đến các tỉnh lân cận.

- Sơ đồ tóm tắt quy trình sản xuất Hồng vành khuyên:



Thu nhập bình quân của người lao động tại cơ sở đạt 5.000.000 đồng/tháng

23. Có nhận được hỗ trợ về đào tạo nào không?: Có: , không: . Nếu có, trình bày ngắn gọn loại hình đào tạo và tổ chức thực hiện đào tạo: Tham gia lớp tập huấn, triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) huyện Văn Lãng;

24. Có nhận được hỗ trợ nào khác không? Có: , không: . Nếu có, trình bày vắn tắt: Được hỗ trợ kinh phí xây dựng nhãn hiệu tập thể

25. Chủ thể có tổ chức gặp mặt/họp thường xuyên không (ghi số lần họp/tháng, quý, năm nếu có): 01 lần/tháng.

26. Cách chia số tiền, lợi nhuận thu được: Tiền lãi thu được trả cho các thành viên, phần còn lại quay vòng sản xuất và chi phí khác trong quá trình sản xuất.

27. Liệt kê các thách thức chính của doanh nghiệp/hợp tác xã/tổ hợp tác/hộ gặp phải:

- Nguồn nguyên liệu đầu vào: Việc thu mua quả Hồng đạt chuẩn VietGAP khó khăn vì số lượng Hồng vành khuyên đạt chuẩn VietGAP còn ít. Sản xuất mang tính mùa vụ, chỉ một năm một lần nên thời gian quảng bá, buôn bán chỉ diễn ra vào 1 thời gian thu hoạch trong năm.

- Yêu cầu khách hàng về chất lượng cũng như mẫu mã sản phẩm ngày càng cao là một thách thức lớn mà hộ gia đình đang đối mặt.

Hiện nay, nguồn vốn phát triển sản xuất của HTX còn hạn chế cho việc mở rộng quy mô và đầu tư các trang thiết bị phục vụ sản xuất, nên cần tiếp cận đến các khoản vay lãi suất thấp để tăng sản lượng và chất lượng của Hồng vành khuyên.

PHẦN G
NHU CẦU HỖ TRỢ

STT	Lĩnh vực đề xuất hỗ trợ	Loại/hỗ trợ cụ thể	Cơ quan/tổ chức có thể đáp ứng nhu cầu hỗ trợ (nếu biết)
1	Kỹ thuật	Đào tạo về quản trị kinh doanh, công nghệ chế biến, đóng gói, kiểm soát chất lượng,...	Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tỉnh Lạng Sơn.
2	Tiếp thị	<p>Triển lãm quảng bá sản phẩm Hồng vành khuyên tại các hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh; đặc biệt tại các gian hàng trưng bày sản phẩm OCOP của tỉnh Lạng Sơn và các tỉnh lân cận</p> <p>Xây dựng thương hiệu đặc trưng cho vùng đất Lạng Sơn đồng thời đẩy mạnh tiến độ quảng bá sản phẩm ra thị trường ngoài khu vực.</p>	<p>Sở khoa học và công nghệ tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>Sở công thương tỉnh Lạng Sơn.</p>
3	Cơ sở vật chất, trang thiết bị	Nhà xưởng: Mở rộng, kiên cố hóa nhà xưởng để chế biến hồng sấy khô. Dự kiến số tiền đầu tư cho nhà xưởng, trang thiết bị là 400.000.000 đồng. Ngoài ra hộ kinh doanh cũng mong muốn hỗ trợ đầu tư về máy móc thiết bị như máy sấy, tủ mát để bảo quản sản phẩm, nguyên liệu	<p>Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của HĐND tỉnh Lạng Sơn.</p> <p>Vay vốn tại ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam</p>
4	Tài chính	Dự kiến vay vốn 400.000.0000 đồng để đầu tư vào việc phát triển đồng thời đổi mới và áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật ngày nay.	Các tổ chức phi chính phủ, các chương trình hỗ trợ tài chính cho vùng biên giới hải đảo và người dân tộc thiểu số.

PHẦN H

Tên tổ chức: HTX HOÀNG VIỆT

Đại diện: Hoàng Văn Hưng

Xin gửi Phiếu đăng ký này đến Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP
Huyện Văn Lãng, Tỉnh Lạng Sơn

Địa chỉ: Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 0348.774.738

ĐẠI DIỆN



Hoàng Văn Hưng

Dành cho cơ quan quản lý:

Ý kiến của OCOP huyện/thành phố:

.....

.....

ĐẠI DIỆN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



Dinh Long Xuyên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH

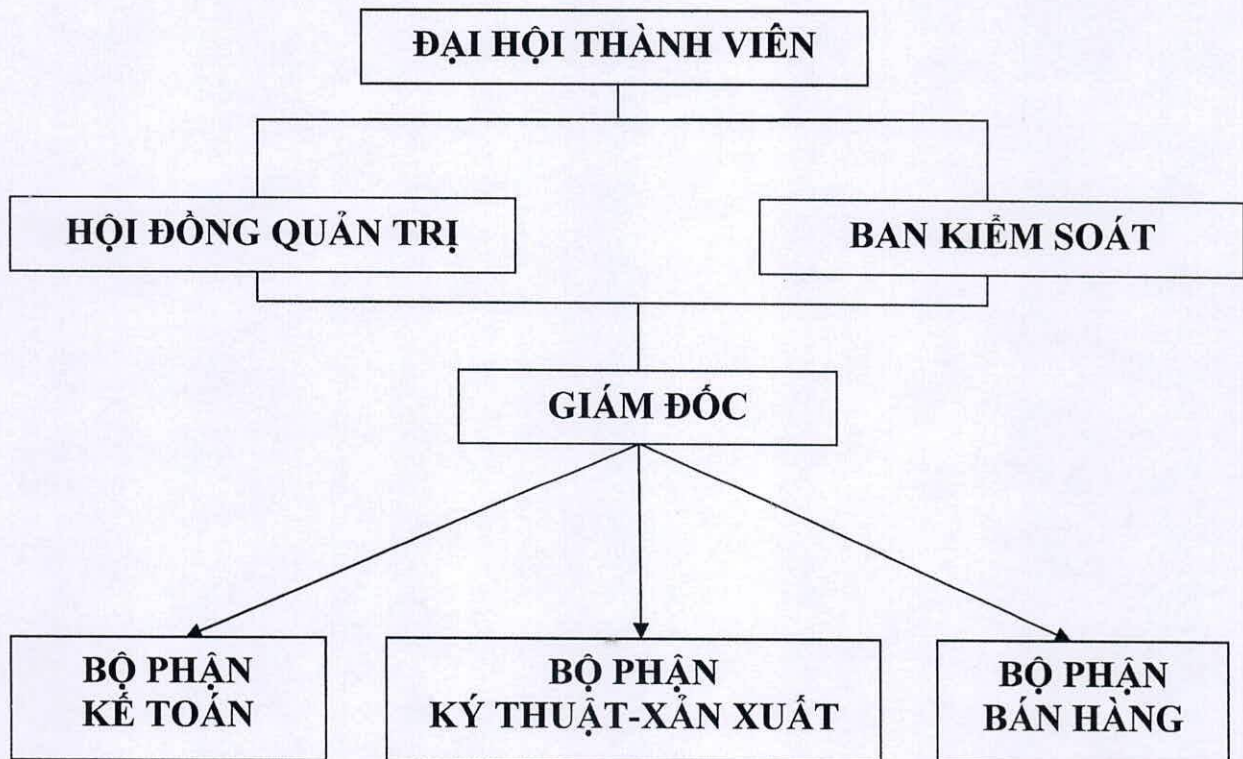
PHẦN I. GIỚI THIỆU

I. GIỚI THIỆU TỔNG THỂ

1. Tên chủ thể: Hợp tác xã Hoàng Việt.
2. Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.
3. Vốn điều lệ: **132.000.000** đồng (*Một trăm ba mươi hai triệu đồng*).
4. Số lượng thành viên: 09 thành viên.
5. Ngành nghề sản xuất kinh doanh: Trồng cây ăn quả, hoạt động dịch vụ sau thu hoạch, bán buôn thực phẩm.

II. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

I. Sơ đồ tổ chức bộ máy (đối với doanh nghiệp, hợp tác xã)



2. Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận trong sơ đồ tổ chức

** Đại hội thành viên quyết định các nội dung sau đây:*

Thông qua báo cáo kết quả hoạt động trong năm; báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị và ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên; Phê duyệt báo cáo tài chính,

kết quả kiểm toán nội bộ; Phương án phân phối thu nhập và xử lý khoản lỗ, khoản nợ lập, tỷ lệ trích các quỹ; phương án tiền lương và các khoản thu nhập cho người lao động đối với hợp tác xã tạo việc làm; Phương án sản xuất, kinh doanh; góp vốn mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp, liên doanh, liên kết; thành lập chi nhánh văn phòng đại diện; tham gia liên hiệp hợp tác xã, tổ chức đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; tăng, giảm vốn điều lệ, vốn góp tối thiểu; thẩm quyền quyết định và phương thức huy động vốn; Xác định giá trị tài sản và tài sản không chia.

*** Hội đồng quản trị:**

Quyết định tổ chức các bộ phận giúp việc, đơn vị trực thuộc của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của điều lệ. Tổ chức thực hiện nghị quyết của đại hội thành viên và đánh giá kết quả hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Chuẩn bị và trình đại hội thành viên sửa đổi, bổ sung điều lệ, báo cáo kết quả hoạt động, phương án sản xuất, kinh doanh và phương án phân phối thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; báo cáo hoạt động của hội đồng quản trị. Trình đại hội thành viên xem xét, thông qua báo cáo tài chính; việc quản lý, sử dụng các quỹ của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Đánh giá hiệu quả hoạt động của giám đốc, phó giám đốc. Khen thưởng, kỷ luật thành viên, hợp tác xã thành viên; khen thưởng các cá nhân, tổ chức không phải là thành viên, hợp tác xã thành viên nhưng có công xây dựng, phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Thông báo tới các thành viên, hợp tác xã thành viên nghị quyết, quyết định của đại hội thành viên, hội đồng quản trị. Ban hành quy chế hoạt động của hội đồng quản trị để thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

*** Giám đốc:**

Giám đốc là người điều hành hoạt động của hợp tác xã, Tổ chức thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã. Thực hiện nghị quyết của đại hội thành viên, quyết định của hội đồng quản trị; Ký kết hợp đồng nhân danh hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo ủy quyền của chủ tịch hội đồng quản trị; Trình hội đồng quản trị báo cáo tài chính hằng năm; Xây dựng phương án tổ chức bộ phận giúp việc, đơn vị trực thuộc của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trình hội đồng quản trị quyết định. Thực hiện liên kết sản xuất, tìm kiếm thị trường tìm đầu ra cho các xã viên. Liên kết sản xuất với các hộ trồng hồng trong và nằm ngoài vùng, xây dựng nguồn nguyên liệu.

*** Ban kiểm soát:**

Kiểm tra, giám sát hoạt động của Hợp tác xã theo quy định của Pháp luật và điều lệ; kiểm tra việc chấp hành điều lệ, nghị quyết, quyết định của đại hội thành viên, hội đồng quản trị và quy chế của hợp tác xã.

Giám sát hoạt động của hội đồng quản trị, giám đốc thành viên, hợp tác xã thành viên theo quy định của pháp luật, điều lệ, nghị quyết của đại hội thành viên, quy chế của hợp tác xã, Kiểm tra hoạt động tài chính, việc chấp hành chế độ kế toán, phân phối thu nhập, xử lý các khoản lỗ, sử dụng các quỹ, tài sản, vốn vay của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các khoản hỗ trợ của Nhà nước; Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất, kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm của hội đồng quản trị

trước khi trình đại hội thành viên; Tiếp nhận kiến nghị liên quan đến hợp tác xã; giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị hội đồng quản trị, đại hội thành viên giải quyết theo thẩm quyền;

* **Tổ kế toán và thủ quỹ:** Thực hiện quản lý tất cả các chứng từ hồ sơ liên quan đến việc nhập xuất nguyên liệu đầu vào và sản phẩm bán ra. Thực hiện các báo cáo tài chính, thuế đúng theo quy định của pháp luật. Có vai trò quan trọng trong hoạt động của doanh nghiệp. Thu nhập xử lý thông tin, số liệu kế toán theo nội dung công việc, ghi chép, tính toán, phản ánh số hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn... Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi phí tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản.. Tính toán chí phí, đưa ra những lời khuyên cho bộ phận khác. Cung cấp các số liệu, tài liệu, kiểm tra và phân tích hoạt động kinh tế, tài chính của hợp tác xã.

* **Tổ Kỹ thuật sản xuất:** Kiểm tra chất lượng sản phẩm đạt chuẩn trước khi xuất bán sản phẩm ra ngoài thị trường. Là khâu cuối cùng trong quy trình sản xuất là khâu then chốt giúp các sản phẩm cung ứng ra thị trường không có những sản phẩm xấu....

* **Bộ phận bán hàng:** Giới thiệu sản phẩm là đầu mối cung ứng sản phẩm ngoài thị trường tiêu thụ. Tìm kiếm thị trường, liên kết với các tổ chức, doanh nghiệp để cung cấp hàng.

PHẦN II. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHẢ NĂNG THAM GIA CỦA HTX SẢN XUẤT HỒNG VÀNH KHUYÊN NÀ MÒ

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

a. Điều kiện tự nhiên

Xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng có tổng diện tích tự nhiên là 230ha, trong đó diện tích trồng cây Hồng Vành Khuyên toàn thôn đạt 58,6ha. Trong những năm qua, sản phẩm quả Hồng Vành khuyên được trồng trên địa bàn xã đã có thị trường đầu ra tương đối phát triển, rất nhiều cơ sở kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp tại các địa bàn khác tới trực tiếp liên hệ với các hộ dân, tổ hợp tác để liên kết, bao tiêu tiêu thụ sản phẩm. Có thể nói, hiện nay sản phẩm Quả hồng vành khuyên nguồn cung cấp chưa đủ đáp ứng được với nhu cầu tiêu thụ thực tế. Đây là một điều kiện rất thuận lợi để phát triển sản phẩm.

Xã Hoàng Việt cơ bản nằm trên trục đường Quốc lộ 4A, rất thuận lợi trong việc giao thương, buôn bán sản phẩm hàng hóa tới các địa phương khác. Đặc biệt xã còn tiếp giáp và có đường huyện lộ kết nối tới các vùng trồng Hồng của huyện như các xã Tân Mỹ Hồng Thái, Hoàng Văn Thụ. Hộ kinh doanh Vương Thị Thương đặt trụ sở nằm cạnh tuyến đường Quốc lộ 4A, rất thuận lợi cho việc thu mua sản phẩm Hồng Vành khuyên cho bà con nhân dân.

b. Điều kiện xã hội

Về lao động: Nguồn lao động tại chỗ dồi dào, bà con trong thôn có kinh

nghiệm trồng, chăm sóc và hái quả cây Hồng vành khuyên là cơ hội tốt để mở rộng sản xuất kinh doanh.

Về thị trường: Quả Hồng vành khuyên có thị trường khá rộng theo thông tin từ các tư thương thì phần lớn được tiêu thụ tại các tỉnh đồng bằng phía bắc gồm các trung tâm lớn như Hà Nội, Hải Dương, Bắc Giang, Bắc Ninh, Quảng Ninh, Hải Phòng...

II. ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG THAM GIA THỊ TRƯỜNG

Trên thị trường có nhiều có nhiều loại hồng khác nhau tuy nhiên với giống Hồng Vành Khuyên là một trong những loại quả đặc trưng tạo nên thương hiệu riêng của xứ Lạng. Vì vậy, hộ kinh doanh có rất nhiều cơ hội phát triển tạo nên thế mạnh địa phương. Việc thành lập hộ kinh doanh không những nhằm đưa ra thông tin, trao đổi kinh nghiệm trong việc trồng, chăm sóc và thu hoạch Hồng Vành Khuyên mà còn hướng đến chủ động tiếp cận thị trường. Thị trường ban đầu tiêu thụ quả Hồng vành khuyên thực hiện trên nền tảng các mối tư thương đang thu mua từ các năm trước đó. Đồng thời sẽ tiến hành kết nối thêm với các đơn vị kinh doanh nông sản các tỉnh, tham gia các hội chợ, chương trình xúc thương mại để tìm kiếm thêm đầu ra. Đa dạng hóa các kênh tiêu thụ như bán trực tiếp tại chỗ, các chợ trong huyện tỉnh, bán hàng online, mạng xã hội. Đặc biệt, trong gian tới hộ kinh doanh định hướng đầu tư máy sấy nhằm tạo ra sản phẩm hồng sấy năng cao giá trị của quả hồng và cung ứng nhiều sản phẩm từ hồng đến người tiêu dùng.

III. CĂN CỨ PHÁP LÝ THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG

Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của hội nghị lần thứ năm ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Luật hợp tác xã số 23/2012/QH13, được Quốc hội khóa XIII thông qua ngày 20/11/2012;

Nghị định số 193/2013/NĐ-CP, ngày 21/11/2013 của chính phủ về quy định chi tiết một số điều của luật Hợp tác xã;

Kết luận số 156-KL/TW 21/02/2013 của Bộ chính trị về đẩy mạnh thực hiện nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể;

Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT, ngày 26/5/2014 của Bộ Kế hoạch đầu tư về hướng dẫn đăng ký hợp tác xã về chế độ báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã.

PHẦN III. PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT, KINH DOANH

I. PHÂN TÍCH ĐIỂM MẠNH, YẾU, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Để có thể đưa ra những chính sách, chiến lược kinh doanh có hiệu quả nhằm

mang lại lợi ích chung cho các thành viên trong nền kinh tế thị trường hiện nay hộ kinh doanh cần xác định được điểm mạnh cũng như điểm yếu của hộ kinh doanh như sau:

1. Điểm mạnh (yếu tố bên trong)

Nhận được nhiều sự quan tâm, hỗ trợ từ các cấp chính quyền địa phương, sự ủng hộ của đại bộ phận bà con nhân dân sản xuất nông nghiệp trồng cây lạc.

Huyện Văn Lãng có vị trí chiến lược trong phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt trong sản xuất nhiều mặt hàng giá trị kinh tế cho tỉnh và là cửa ngõ xuất khẩu các mặt hàng nông sản sang Trung Quốc. Đặc biệt, Hồng Vành khuyen là cây trồng đặc trưng, chủ lực của tỉnh Lạng Sơn, đây là thế mạnh vững chắc về quảng bá dễ dàng nâng cao giá trị và phát triển cho sản phẩm.

Có vùng nguyên liệu sản xuất ổn định và có khả năng mở rộng quy mô, đảm bảo cung ứng đầu vào cho sản phẩm; đội ngũ lao động tại địa phương có nhiều kinh nghiệm trong hoạt động sản xuất nông nghiệp; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nên sản phẩm sản xuất ra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng tốt.

2. Điểm yếu (yếu tố bên trong)

Việc sản xuất hồng vành khuyen mang tính thời vụ, một năm thu hoạch một lần nên việc cung cấp ra thị trường không được thường xuyên..

Một bộ phận nhân dân tuy có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất Hồng nhưng chưa thực sự áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chưa có nhiều nguồn nguyên liệu sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGap...

3. Cơ hội (yếu tố bên ngoài)

Thị trường tiêu thụ đang ngày càng được mở rộng do thu nhập và nhu cầu của người tiêu dùng ngày càng cao.

Tỉnh Lạng Sơn có các chính sách phát triển kinh tế, đẩy mạnh hội nhập kinh tế thị trường. Kinh tế xã hội đang trong giai đoạn phát triển.

Với số dân của huyện Văn Lãng, cùng với sự phân bố tâm trung dân số tại thị trấn và các xã lân cận, nên đó cũng chính là điều kiện để thu hút lượng khách hàng và là đầu ra quan trọng nhất của sản phẩm.

4. Thách thức (yếu tố bên ngoài)

Sự cạnh tranh của hồng cùng loại như hồng giòn Xuân Vân của tỉnh Tuyên Quang, hồng giòn Bắc Kạn, hồng Trung Quốc và đặc biệt là cạnh tranh chính sản phẩm cùng tỉnh là hồng không hạt Bảo Lâm.

Thói quen tiêu dùng của khách hàng....

II. PHÂN TÍCH CẠNH TRANH:

- Đối thủ cạnh tranh của sản phẩm được chia ra làm 3 phân khúc chính:

+ Phân khúc 1: Sản phẩm được nhập khẩu từ nước ngoài

Điểm mạnh: Với thói quen sinh ngoại, người Việt luôn lựa chọn những sản phẩm từ nước ngoài vì có xuất xứ rõ ràng, mẫu mã đẹp, chất lượng đồng đều.

+ Phân khúc 2: Các mặt hàng được phân phối trong siêu thị, các cửa hàng nông sản sạch. Đối với những hệ thống như trên thường có sự tin tưởng nhất định từ người tiêu dùng vì đã qua khâu kiểm định, mẫu mã đa dạng, bày trí khoa học.

+ Phân khúc 3 : Các sản phẩm của người dân sản xuất nhỏ lẻ được bày bán ngoài chợ. Tuy không có nguồn gốc rõ ràng , chất lượng không được kiểm định nhưng ở phân khúc này lại có lượng khách nhất định bởi tâm lý ham rẻ và thiếu hiểu biết về những tác hại từ thực phẩm bản của người tiêu dùng.

Hiện nay, trên thị trường có nhiều loại hồng khác nhau như hồng giòn Đà Lạt, hồng giòn Xuân Vân và hồng không hạt Bảo Lâm, đặc biệt với việc cạnh tranh với quả hồng của Trung Quốc ngày càng trở ngại hơn. Do hồng Trung Quốc có đặc điểm hình dạng tương tự với hồng vành khuyên nên việc dễ lẫn lộn giữa 2 loại hồng này trên thị trường rất dễ.

Chính vì vậy việc phát triển sản phẩm hồng vành khuyên, tạo nên giá trị, thương hiệu của hồng để không bị nhầm lẫn đến các loại hồng khác trên thị trường, đồng thời tìm giải pháp chế biến hồng để nâng giá trị hồng và tạo ra một sản phẩm chất lượng cao độc đáo.... Đưa ra nhiều mẫu mã sản phẩm, đa dạng về chủng loại để cho người tiêu dùng có nhiều lựa chọn khi mua sản phẩm.

III. MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN:

Đẩy mạnh việc áp dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất hồng, tập trung hướng dẫn kỹ thuật sản xuất theo quy trình cho nhân dân nhằm tạo ra hồng ngon và ngọt, mẫu mã đẹp đồng đều, quả to,.. đáp ứng được các thị trường khó tính và là nguồn nguyên liệu để chế biến ra hồng sấy khô đạt chất lượng tốt nhất.

1. Mục tiêu:

Nâng cao chất lượng mẫu mã, bao bì đối với sản phẩm.

Mở rộng sản xuất, chế biến sản phẩm, tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương và cung cấp cho thị trường những mặt hàng đảm bảo về chất lượng...

Mục tiêu giai đoạn 2021-2025, sản lượng Hồng vành khuyên bán ra thị trường đạt trung bình 120 tấn/năm.

2. Chiến lược

Tập trung đưa sản phẩm Hồng Vành khuyên cung ứng ra thị trường đáp ứng như cầu thiết yếu của xã hội và tiến tới đưa các công nghệ hiện đại, khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất.

Tiếp thu và áp dụng những kỹ thuật mới trong sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm. Làm cho trình độ năng lực, tổ chức điều hành, lãnh đạo quản lý, kinh doanh Hợp tác xã không ngừng nâng lên.

IV. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Hoạt động sản xuất

a) Nguyên liệu: Quả Hồng Vành khuyên

- Tiêu chuẩn áp dụng:

- Phương thức: Hợp đồng thu mua với các hộ dân

- Quy mô:

TT	Tên nguyên liệu	Quy mô	Thời gian thực hiện
1	Hồng vành khuyên tươi	100 ha	2020-2021

b) Chế biến:

Sản xuất Hồng vành khuyên ngâm với sản lượng trung bình khoảng 100 tấn/năm.

Hồng vành khuyên sấy khô với sản lượng khoảng 4 tấn/năm.

2. Phân phối/bán hàng

a) Bán hàng tại chỗ

- Cung cấp hồng tươi cho các đại lý phân phối trong tỉnh và các hộ bán tại chợ. Hồng sấy khô cung cấp cho các cửa hàng thực phẩm trong và ngoài tỉnh, liên kết với các doanh nghiệp để xuất khẩu sang nước ngoài.

- Sản phẩm giới thiệu và bán: Hồng vành khuyên tươi và hồng sấy khô (dự kiến).

+ Đóng thùng đối với hồng tươi khoảng 5 kg, 7 kg, 25 kg,..và hồng khô là gói 500g (dự kiến)

b) Liên kết các đại lý phân phối (ghi rõ tên tỉnh và số lượng đã có hoặc dự kiến)

Liên kết với các cơ sở doanh nghiệp có trên địa bàn các tỉnh như: Cửa hàng hoa quả APOLO Hà Nội, Công ty TNHH MTV Thương Mại Dịch Vụ BB&CC, Chi nhánh công ty CP LAVIFOOD –nhà máy TANIFOOD, phân phối hồng đến các tỉnh có mùa nóng kéo dài và nhiệt độ cao như Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa,..., và dự kiến sẽ phát triển đưa sản phẩm hồng vào các tỉnh phía Nam như Cần Thơ, TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bình Phước,...

c) Bán hàng qua mạng

- Xây dựng Website: hongvanhkhuyennamo.com

- Quản lý Website: Trực tiếp Giám đốc Hợp tác xã Hoàng Việt

- Nhân lực: 01

d) Chính sách giá (giá bán tính trên đơn vị sản phẩm, dịch vụ)

- Với quy mô sản xuất tập trung sẽ cắt giảm được tối đa chi phí trồng và chăm sóc nhưng vẫn đạt chất lượng tốt nhất. Vì vậy giá thành của sản phẩm sẽ

được dựa trên hai tiêu chí:

- Tiêu chí thứ nhất: Dựa trên giá thành của sản phẩm, cụ thể hơn sẽ là dựa trên chi phí sản xuất và các khâu xử lý, vận chuyển và bảo quản trước khi sản phẩm đến tay người tiêu dùng.

- Tiêu chí thứ hai: Dựa theo tình giá chung của thị trường, Hộ kinh doanh sẽ cung cấp sản phẩm cho người tiêu dùng mới mức giá tối ưu nhất, Tuy nhiên không tạo ra sự chênh lệch về mặt bằng chung giữa siêu thị lớn và mặt bằng chung của thị trường bán lẻ (sẽ không cao hơn giá của siêu thị và cũng không thấp hơn giá của thị trường bán lẻ).

- Giá bán lẻ hồng tươi khoảng 25.000 đồng/kg, và hồng sấy 140.000 đồng/túi 500g (dự kiến).

V. KẾ HOẠCH MARKETING - XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

1. Kế hoạch xúc tiến thương mại

- Kế hoạch tiếp thị được thực hiện tại các thị trường:

Quảng cáo mạnh mẽ trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo điện tử, tivi, các chương trình du lịch trải nghiệm tại địa phương, thông qua các đại lý tại các tỉnh. Phương pháp truyền miệng, các nhà hàng quán ăn...

- Kế hoạch triển khai:

TT	Nội dung	Địa điểm	Người thực hiện	Thời gian
1	Hội chợ, triển lãm	Tại các hội nghị, hội chợ, triển lãm của các đơn vị	Hoàng Văn Hưng	Trong năm khi có chương trình hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh
2	Khuyến mại trên mạng xã hội	Trang mạng xã hội	Bộ phận bán hàng	Thường xuyên
3	Thường xuyên đăng bài trên các trang fanpage, nhóm ăn uống	Trang, nhóm trên mạng xã hội.	Bộ phận bán hàng	Thường xuyên

2. Kế hoạch Marketing

- Tiếp tục nghiên cứu thị trường, thị hiếu của người tiêu dùng đang cần gì, phân tích nhu cầu người tiêu dùng ở những lứa tuổi khác nhau để mạnh việc sản xuất hay chế biến ra nhiều loại sản phẩm từ hồng. Đẩy mạnh marketing về thương hiệu và chất lượng thu hút người mua muốn mua thực phẩm sạch có xuất xứ nguồn gốc rõ ràng và được chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Phân khúc thị trường: Hiện nay trên thị trường quả hồng tươi và sản phẩm từ hồng rất đa dạng và phổ biến ở nhiều vùng Đông Bắc, Tây Bắc, Đà Lạt và của Trung Quốc, tuy nhiên sản phẩm đạt chuẩn về chất lượng, nơi sản xuất uy tín đảm

bảo an toàn thực phẩm còn hạn chế. Tăng mức độ quảng bá sản phẩm tại các tỉnh, thành chưa có hồng và sản phẩm hồng tại các tỉnh ở miền nam và miền trung do nơi đây là 2 thị trường chưa tiếp cận với sản phẩm thạch nhiều. Đẩy mạnh việc liên kết với các doanh nghiệp chế biến nông sản ở nhiều vùng để cung cấp hồng tươi chế biến thành nhiều sản phẩm khác nhau.

- Định vị thị trường: Thị trường chủ lực của hồng chính vùng Đông Bắc và Trung Quốc, do Lạng Sơn có nhiều cửa khẩu sang Trung Quốc nên việc tăng cường xuất khẩu hồng sang Trung Quốc rất cần thiết để tiêu thụ được nguồn nguyên liệu lớn này và sắp tới đẩy mạnh việc quảng bá sản phẩm ở thị phần miền trung và miền nam, do 2 vùng này có thời điểm nắng nóng, hồng trên thị trường còn ít, nên đây là 2 thị trường tiềm năng để quảng bá và phát triển sản phẩm.

- Chiến lược thị trường: Ưu tiên các khách hàng ở xa nhằm quảng cáo thương hiệu đến nhiều người

- Kế hoạch thực hiện: Xác định được phân khúc khách hàng, thị trường chủ lực để áp dụng chiến lược thị trường do chủ cơ sở sản xuất đề ra.

- Kiểm soát quá trình thực hiện: Trong quá trình thực hiện, ban kiểm soát thường xuyên kiểm tra và sửa lỗi khi quá trình thực hiện gặp vấn đề.

VI. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT, BỐ TRÍ NHÂN LỰC

1. Cơ sở hạ tầng

TT	Tên công trình	Đơn vị tính	Khối lượng (m ²)	Đơn giá	Tổng mức xây dựng
1	Văn phòng làm việc	m ²	50		50.000.000
2	Nhà xưởng				
2.1	Xưởng chế biến		1		400.000.000
2.2	Lò sấy	c	1	150.000.000	150.000.000
	Kho lạnh	c	1	200.000.000	200.000.000

2. Máy móc, trang thiết bị

TT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Máy hút chân không	c	2	15.000.000	30.000.000
2	Máy đóng bao bì	c	2	10.000.000	20.000.000

3. Nhân lực

Tổng nhân lực: 04 người, trong đó:

- Lao động phổ thông: 02 người
- Lao động qua cao đẳng/trung cấp: 02 người
- Tất cả người lao động là người trong huyện Văn Lãng.

PHẦN IV. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH

I. PHƯƠNG ÁN HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG VỐN

1. Tổng nhu cầu vốn

Tổng nhu cầu vốn: 1.000.000.000 đồng

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
A	Tài sản cố định				
1	Cơ sở hạ tầng				
	Xưởng chế biến		1		400.000.000
2	Máy móc, trang thiết bị, khoa học công nghệ				
	Lò sấy		1	150.000.000	150.000.000
	Kho lạnh		1	200.000.000	200.000.000
	Máy hút chân không		2	15.000.000	30.000.000
	Máy đóng bao bì		2	10.000.000	20.000.000
B	Vốn lưu động cho 1 chu kỳ sản xuất, kinh doanh				200.000.000

2. Phương án huy động

2.1. Góp vốn từ các thành viên DN/HTX

Tổng góp vốn của các thành viên khoảng 200.000.000 đồng

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Số tiền (triệu đồng)
1	Hoàng Văn Hưng	Hoàng Việt, Văn Lãng	30
2	Hoàng Thị Thúy	Hoàng Việt, Văn Lãng	20
3	Hoàng Hiến Đại	Hoàng Việt, Văn Lãng	20
4	Lãng Văn Bé	Hoàng Việt, Văn Lãng	20
5	Bé Văn Liệu	Hoàng Việt, Văn Lãng	20
6	Lãng Văn Toàn	Hoàng Việt, Văn Lãng	20
7	Lãng Văn Bình	Hoàng Việt, Văn Lãng	20
8	Lãng Văn Tuấn	Hoàng Việt, Văn Lãng	20
9	Vương Thị Thương	Na Sầm, Văn Lãng	30

2.2. Vay vốn

Tổng vay vốn: 800.000.000 đồng

TT	Đối tượng vay	Phương thức vay	Số tiền (triệu đồng)
	Ngân hàng	Vay trả hàng quý với lãi suất thấp theo NQ 08, NQ 15 của HĐND tỉnh	800

2.3. Nguồn ngân sách nhà nước (các cơ chế, chính sách của tỉnh; các dự án hỗ trợ từ nguồn ngân sách khác...)

TT	Đối tượng vay	Phương thức vay	Số tiền (triệu đồng)
1	Chính sách hỗ trợ của tỉnh		
	Mở rộng xây dựng vùng nguyên liệu đạt chứng nhận VietGAP	Hỗ trợ xây dựng vùng nguyên liệu khoảng 70ha theo tiêu chuẩn VietGAP	100
2	Xây dựng vùng nguyên liệu hồng hữu cơ	Xây dựng vùng nguyên liệu hồng hữu cơ	500

2.4. Phương án tài chính khác

2.4.1. Các quy tín dụng

- Vay từ các nguồn quỹ đầu tư: Liên hệ với liên minh HTX tỉnh Lạng Sơn để tìm nguồn vay vốn để đầu tư phát triển HTX với số tiền dự kiến khoảng 150 triệu đồng để đầu tư phát triển máy móc thiết bị

2.4.2. Thuê tài chính

- Thuê nhà xưởng: Dự kiến sẽ thuê mặt bằng khoảng 200m² để xây dựng xưởng sản xuất chế biến.

- Liên kết sản xuất: Liên kết với các công ty để cung cấp nguyên liệu làm hồng sấy trong thời gian đầu, đồng thời cung cấp hồng tươi cho những thị trường khác như Trung Quốc và các tỉnh lân cận.

II. PHƯƠNG ÁN VỀ DOANH THU, CHI PHÍ, LỢI NHUẬN TRONG 03 NĂM ĐẦU:

1. Tổng doanh thu dự kiến

Tổng doanh thu trong năm 2020: 2.500.000.000 đồng, tổng hợp chi tiết qua bảng sau:

TT	Sản phẩm, dịch vụ	Đvt	Số lượng	Giá (đồng/kg)	Thành tiền (đồng)
	Quả Hồng vành khuyên	Tấn	100	25.000	2.500.000.000
	Tổng				2.500.000.000

2. Tổng chi phí

Tổng chi phí trong năm 2020: 915.000.000 đồng, tổng hợp chi tiết qua bảng sau:

TT	Nội dung	Đvt	Số lượng	Giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)
----	----------	-----	----------	----------------	-------------------

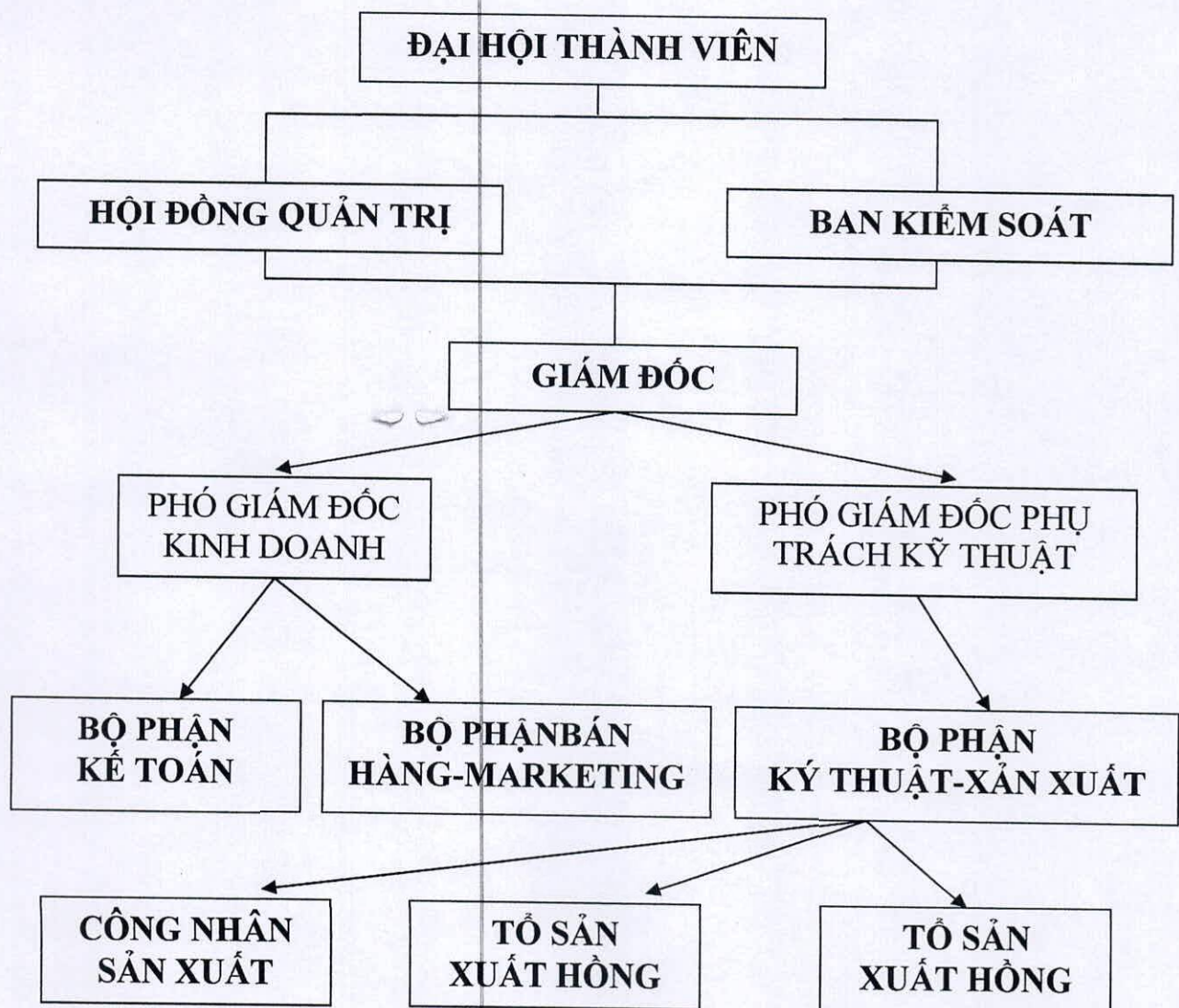
1	Nguyên liệu	kg	10.000	20.000	2.000.000.000
2	Bao bì, nhãn mác			100.000.000	100.000.000
3	Công cụ, dụng cụ,..	Bộ			50.000.000
4	Nhân công	Người	2		50.000.000
5	Chi phí hao hụt				20.000.000
6	Vận chuyển		10.000	1000	100.000.000
TỔNG CỘNG					2.320.000.000

3. Lợi nhuận

TT	Nội dung	Thành tiền (đồng)
1	Tổng doanh thu	2.500.000.000
2	Tổng chi phí	2.320.000.000
3	Lợi nhuận trước thuế	180.000.000
4	Lợi nhuận sau thuế	162.000.000

PHẦN V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. XÂY DỰNG TỔ CHỨC BỘ MÁY (HOẶC TÁI TỔ CHỨC)



II. PHÁT TRIỂN VÙNG NGUYÊN LIỆU

Cùng với sự phát triển kinh tế của đất nước, cũng như sự hội nhập vào nền kinh tế thị trường HTX sẽ tiến hành xây dựng vùng nguyên liệu hồng và các nông sản khác khoảng 100ha sản xuất theo tiêu chuẩn VietGap nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra cho sản phẩm tại xã Tân Mỹ và rộng hơn là các huyện của tỉnh Lạng Sơn.

III. HUY ĐỘNG TÀI CHÍNH:

Vận động thành viên HTX tăng vốn góp, đồng thời vận động kết nạp thêm thành viên tham gia để góp vốn vào HTX cùng nhau sản xuất kinh doanh, phối hợp, liên hệ với các cơ quan chính quyền như liên minh HTX, hội Nông dân... để có thể tiếp cận nguồn vốn xây dựng các mô hình thí điểm hoặc vay vốn để đầu tư cơ sở vật chất. Tận dụng các nguồn hỗ trợ từ ngân sách địa phương để đăng ký tham gia. HTX sẽ xây dựng các đề án phát triển nông nghiệp để trình lãnh đạo địa phương, các phòng ban ngành có liên quan để hỗ trợ phát triển HTX và kinh tế tại địa phương.

PHẦN VI. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ PHƯƠNG ÁN

I. VỀ KINH TẾ

Với phương châm hoạt động của HTX klaf “Lợi nhuận của nông dân – là niềm vui của HTX”, HTX sẽ ngày càng đưa ra nhiều phương án kinh doanh sản xuất, đảm bảo tiêu thụ được nguồn hồng cũng như nông sản tại địa phương. Giải quyết được nguồn đầu ra, đảm bảo ổn định giá thị trường, tăng hiệu quả kinh tế cho thành viên HTX và ngay cả nông dân sản xuất.

II. VỀ XÃ HỘI

Với quy mô sản xuất có thể tạo ra công ăn việc làm cho nhiều đối tượng... muốn phụ giúp gia đình mà chủ yếu là người đồng bào dân tộc thiểu số, đẩy lùi tình trạng người lao động qua biên giới làm thuê, giữ vững ổn định để phát triển, Không những thế, với phương án kết nạp xã viên và mở rộng quy mô vùng nguyên liệu có thể tạo công việc ổn định cho hàng trăm người dân trong vùng có đất trồng hoặc đất canh tác không có hiệu quả kinh tế cao.

III. VỀ MÔI TRƯỜNG

Chuyển đổi canh tác không những không ảnh hưởng đến môi trường mà còn giúp cải tạo đất canh tác, biến những vùng đồi núi đồi cằn cỗi sỏi đá thành vùng đất màu mỡ.

Quy hoạch vùng sản xuất, canh tác theo quy trình kỹ thuật có sự kiểm soát nên việc sản xuất theo hướng an toàn sẽ đảm bảo, rác thải sẽ được tập kết không vứt bừa bãi như trước. Xây dựng các hố chứa rác thải để tập kết.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA DN/HỢP TÁC XÃ/THT/HTX**

(Ký, đóng dấu và ghi họ tên)



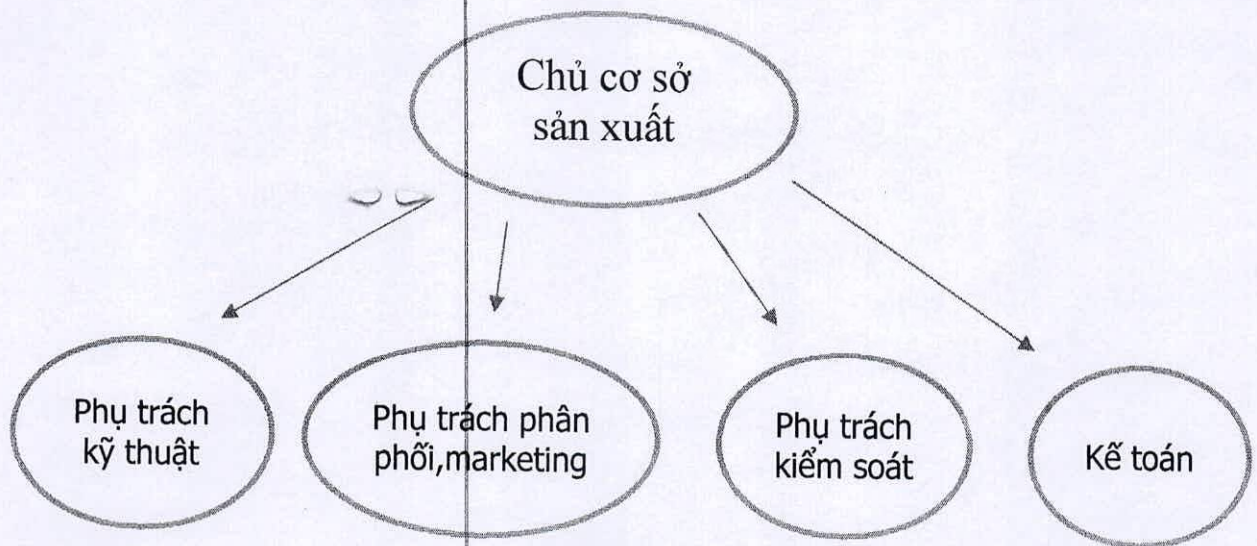
Hoàng Văn Hùng

MẪU GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH OCOP HỢP TÁC XÃ HOÀNG VIỆT

1. Địa chỉ: Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 0356.960.825

2. Cơ cấu tổ chức, loại hình doanh nghiệp



2. Chức năng nhiệm vụ cụ thể theo sơ đồ tổ chức:

- Chủ cơ sở sản xuất: Điều hành và đưa ra mọi quyết định của cơ sở.
- Phụ trách kỹ thuật: Phụ trách kỹ thuật trong quá trình sản xuất.
- Phụ trách phân phối, marketing: Phụ trách phân phối sản phẩm, giới thiệu sản phẩm trên các kênh thông tin.
- Phụ trách kiểm soát: Giám sát mọi hoạt động của cơ sở.
- Kế toán: Giám sát mọi thu chi, giải quyết chế độ lương thưởng cho lao động tại cơ sở.

3. Sự tham gia của cộng đồng

- Cơ sở sản xuất hiện được đặt tại Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt.
- 100% lao động tại hợp tác xã là người địa phương.

4. Tình hình tiếp thị sản phẩm

- Kế hoạch tiếp thị được thực hiện tại các thị trường:

Quảng cáo mạnh mẽ trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo điện tử, tivi, đài phát thanh tại địa phương, thông qua các đại lý ở huyện, tỉnh và tỉnh ngoài. Phương pháp truyền miệng, các nhà hàng quán ăn.

- Kế hoạch triển khai:

TT	Nội dung	Địa điểm	Người thực hiện	Thời gian
1	Hội thảo			
2	Hội chợ, triển lãm		Ban phân phối, marketing	Hội chợ xuân, hội chợ thương mại hàng năm,....
3	Tờ rơi			

4	Khuyến mại			
5	Đăng báo		Ban phân phối marketing	Các báo và tạp chí như baolangson.vn, Baomoi.vn, tuoitre.vn,....
6	Truyền thanh			Loa đài truyền thanh thôn xã
7	Truyền hình		Ban phân phối marketing	Đài truyền hình huyện Văn Lãng, Kênh truyền hình LSTV Lạng Sơn

- Kế hoạch Marketing

❖ Tiếp tục nghiên cứu thị trường:

- Được thực hiện lồng ghép với hoạt động kinh doanh, phân phối nhằm xác định nhu cầu thị trường

❖ Phân khúc thị trường:

- Xác định phân khúc khách hàng chính để hộ kinh doanh có thể tiếp cận hoặc có thể mạnh.

❖ Định vị thị trường:

- Xác định thị trường chủ lực: Thị trường chủ lực là các tỉnh trong toàn miền Bắc

- Chiến lược thị trường: Ưu tiên các khách hàng ở xa nhằm quảng cáo thương hiệu đến nhiều người .

❖ Kế hoạch thực hiện:

- Xác định được phân khúc khách hàng, thị trường chủ lực để áp dụng chiến lược thị trường do chủ cơ sở sản xuất đề ra.

❖ Kiểm soát quá trình thực hiện:

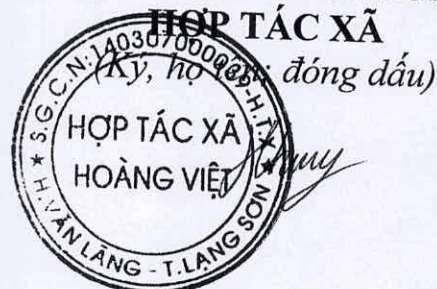
- Trong quá trình thực hiện, ban kiểm soát thường xuyên kiểm tra và sửa lỗi khi quá trình thực hiện gặp vấn đề.

6. Phương án bảo vệ môi trường

Hợp tác xã đã có đánh giá tác động môi trường mức độ đơn giản theo đúng thông tư số 27/2015/TT – BTNMT của Bộ tài nguyên môi trường ban hành ngày 29 tháng 5 năm 2015 (có tài liệu minh chứng kèm theo)./.

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA

HỢP TÁC XÃ



Hoàng Văn Hùng

CÂU CHUYỆN SẢN PHẨM HỒNG VÀNH KHUYÊN

Xã Hoàng Việt là xã miền núi của Huyện Văn Lãng là nơi có cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp, được thiên nhiên ưu ái và ban tặng cho bao hoa thơm, quả ngọt. Đặc biệt có một loại quả mà khi nghĩ về Văn Lãng bạn không thể nào quên đó là hương vị ngọt ngào của quả hồng vành khuyên, loại quả mà mỗi độ thu về khoác trên mình chiếc áo vàng cam trông từ xa chẳng khác nào đồng lửa nhảy nhót trên những ngọn đồi xanh.

Hồng vành khuyên với tên gọi rất độc đáo và bí ẩn đó là nhờ đặc điểm đài hoa hằn trên vai quả, quả hồng càng già thì chiếc vành xinh xắn ấy hiện lên càng rõ, bởi vậy mà nó ko lẫn với bất cứ một loại hồng nào khác, được khai sinh từ mảnh đất Văn Lãng một huyện thị nhỏ bé của tỉnh Lạng Sơn, nơi đây bất kể con đường nào bạn cũng có thể bắt gặp được sắc hồng cam của loại quả này trên những cung đường uốn lượn, ghé thăm mùa hồng quê tôi bạn sẽ có cơ hội chiêm ngưỡng những chùm quả lúc liêng trên cành nơi cuống lá vẫn còn đọng sương sớm, nắng lên vàng xuyên qua tán lá li ti. Khung cảnh ấy chẳng khác nào vườn hoa quả sơn trong những câu chuyện cổ tích ngày xưa.

Nếu như vẻ đẹp bên ngoài của quả hồng vành khuyên làm bạn say đắm thì vị ngọt bên trong của loại quả này sẽ càng làm bạn thích thú hơn bởi vị ngọt thanh dễ chịu, miếng hồng giòn ngon. Để có được chất lượng hồng ngon nhất chúng tôi phải lựa chọn rất kĩ càng từ khâu trồng, chăm sóc và lựa chọn quả trên cây, đặc biệt khi hái phải hết sức nhẹ nhàng tránh không làm xước vỏ sẽ bị thâm quả. Hồng sau khi hái về được ngâm nước giếng khơi 2 ngày 2 đêm để vị chất được đẩy hết ra ngoài sau đó vớt lên rửa sạch để ráo nước một ngày quả hồng tự khắc sẽ lên cát tạo mặt vàng lấp lánh vừa đẹp mắt vừa ngọt ngào hương vị núi rừng rất riêng của miền biên giới xứ Lạng.

Nói về xuất xứ của Hồng Vành khuyên loại quả ngọt ngào này đã tồn tại trên đất xứ Lạng gần 100 năm nay, và chỉ có Lạng Sơn mới là cái nôi sinh ra và phát triển qua bao năm tháng để vươn mình và vinh dự được nhà nước vinh danh; ‘Thương hiệu vàng nông nghiệp việt nam’ năm 2018. Cho đến hôm nay nơi tập trung trồng nhiều hồng vành khuyên phải kể đến xã Hoàng Việt cũng chính là nơi mà HTX Hoàng Việt được thành lập với mục tiêu đưa sản phẩm Hồng Vành Khuyên Hoàng Việt phát triển. Nhờ có sự hỗ trợ của Nhà nước cũng như huyện Văn Lãng, HTX chúng tôi sẽ giới thiệu, quảng bá sản phẩm Hồng Vành khuyên Hoàng Việt đến bạn bè du khách trong và ngoài nước.

Từ quy trình sản xuất hồng vành khuyên theo tiêu chuẩn VietGAP. Đến nay Hồng Vành khuyên đã được công nhận nhãn hiệu sản phẩm ‘‘Hồng Vành khuyên văn lãng’’. Cho đến năm 2020 khi có chương trình mục tiêu quốc gia mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đến với cơ sở. chúng tôi đã nhận thấy đây là một cơ hội cho Hồng Vành khuyên vươn đến đỉnh cao của thương hiệu việt. ‘‘Trao vị ngọt nhận yêu thương’’ Tuy mới hoạt động nhưng mỗi thành viên chúng tôi đều hoạt động nhiệt tình, tâm huyết hoạt động kinh doanh, khai thác sản phẩm Hồng Vành

khuyên trở thành niềm vui, phấn khởi khi thấy những quả hồng mình sản xuất, chế biến đến với du khách mọi nơi. Đồng thời là cơ hội cho sản phẩm Hồng Vành khuyên vinh dự đứng trong danh sách các sản phẩm nổi bật của các vùng miền trên mọi miền đất nước, với tiêu chí 3 nhất “sạch nhất - ngon nhất - giá tốt nhất” hứa hẹn sẽ mang đến cho người tiêu dùng sự hài lòng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế ở địa phương.

HỢP TÁC XÃ HOÀNG VIỆT

Địa chỉ: Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 0356.960.825

Email: hvkttoanthuong@gmail.com

Website: hongvanhkhuyenhoangviet.com

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 04/HongVanh Khuyen/2021

I. Thông tin về tổ chức

Tên tổ chức: Hợp tác xã Hoàng Việt

Địa chỉ: Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 0356.960.825 Email: hvktoanthuong@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 140307000039

Số Giấy chứng nhận VietGAP: FAO-HC-TT-20-20-04

II. Thông tin về sản phẩm và ghi nhãn sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Hồng Vành Khuyên
2. Thành phần: 100% Hồng Vành Khuyên
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Hồng sau khi ngâm nếu để ngoài sử dụng được khoảng 5-7 ngày, nếu bảo quản trong tủ lạnh sử dụng được 20-30 ngày.
4. Trọng lượng: Thùng 5 kg
5. Bảo quản: Nơi thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.
6. Cách dùng: Sản phẩm được dùng trực tiếp, hoặc dùng để chế biến thành hồng sấy khô, hoặc hồng ướp lạnh sau khi hồng đã được ngâm trong 2 đêm.
7. Nhóm: Thực phẩm tươi sống
8. Mã vạch:



III. Mẫu nhãn sản phẩm: theo mẫu đính kèm theo

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Các văn bản pháp lý:

- QCVN 8-3: 2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia Đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

- QCVN 02:2009/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt.

- QCVN 03-MT:2015/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép của một số kim loại nặng trong đất.

- QCVN 08-MT:2015/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt.

- Quyết định 46/2007/QĐ-BYT Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 về ghi nhãn hàng hoá và TCVN 7087:2008 (CODEX STAN 1-2005).

- Thông tư 50/2016/TT-BYT Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

4.1 Chỉ tiêu cảm quan:

Stt	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu
1	Màu sắc	Hồng có màu vàng óng, mịn
2	Mùi	Có mùi thơm đặc trưng của hồng khi chín
3	Vị	Hồng chưa ngâm có vị ngọt chát, sau khi ngâm có vị ngọt thanh.

4.2. Dinh dưỡng (Bảng TPDD Việt Nam, Nhà Xuất Bản Y Học năm 2007)

Stt	Thành phần (100g hồng)	Giá trị	Mức công bố
1	Nước	%	75.2 - 82.6
2	Protein	%	0.67
3	Glucid	%	22.42
4	Vitamin C	(mg)	7.13

4.3. Chỉ tiêu chất lượng thực vật trong thực phẩm

Stt	Tên chỉ tiêu	MRL (mg/kg)	Mức công bố (mg/kg)
1	Dithiocarbamates	7	Không phát hiện
2	Imidacloprid	0,01	Không phát hiện
3	Acetamiprid	0,06	Không phát hiện
4	Buprofezin	3	Không phát hiện

Hộ kinh doanh xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn đối với sản phẩm đã công bố ./.

Văn Lãng, ngày tháng 9 năm 2021

Chủ cơ sở

Hoàng Văn Hưng

Số: 280/BB-TCKH

Văn Lãng, ngày 10 tháng 12 năm 2020

BIÊN BẢN HỌP
Đánh giá phân loại, đánh giá hợp tác xã

Căn cứ Thông tư số 01/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn phân loại, đánh giá hợp tác xã;

Căn cứ Báo cáo số 01/BC-HTX ngày 10/9/2021; Báo cáo số 02/BC-HTX ngày 10/12/2021 và Bảng tự chấm điểm của Hợp tác xã Hoàng Việt, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng;

Hôm nay, vào hồi 14h00 ngày 10/12/2020, tại phòng họp tầng 3, nhà B Trụ sở UBND huyện Văn Lãng. Chúng tôi gồm có:

I. Thành phần:

1. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Ông Nguyễn Trọng Vĩnh, Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch.
- Ông Vi Minh Đức, Chuyên viên Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thư ký.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNN

- Ông Đinh Long Xuyên, Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp và PTNT.
- Ông Hoàng Anh Tú, Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và PTNT.

II. Nội dung

1. Ông Nguyễn Trọng Vĩnh - Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì cuộc họp, thông qua nội dung cuộc họp.

2. Nội dung

Trên cơ sở Căn cứ Báo cáo số 01/BC-HTX ngày 10/9/2021; Báo cáo số 02/BC-HTX ngày 10/12/2021 và Bảng tự chấm điểm của Hợp tác xã Hoàng Việt, xã Hoàng Việt. Phòng Tài chính - Kế hoạch tổ chức họp xem xét, đánh giá và chấm điểm Hợp tác xã Hoàng Việt theo các tiêu chí quy định tại Thông tư số 01/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Cụ thể đánh giá các tiêu chí sau:

- Nhóm tiêu chí về tài chính, tối đa 30 điểm, gồm 4 tiêu chí:
 - + Tiêu chí 1: Vốn của hợp tác xã: 1 điểm.
 - + Tiêu chí 2: Tài sản của hợp tác xã: 3 điểm
 - + Tiêu chí 3: Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của hợp tác xã: 7 điểm
 - + Tiêu chí 4: Trích lập các Quỹ của hợp tác xã: 5 điểm

- Nhóm tiêu chí về quản trị, điều hành và năng lực của hợp tác xã, tối đa 30 điểm, gồm 5 tiêu chí:

+ Tiêu chí 5: Chấp hành pháp luật trong tổ chức, hoạt động của hợp tác xã: 8 điểm

+ Tiêu chí 6: Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại: 6 điểm

+ Tiêu chí 7: Trình độ cán bộ quản lý, điều hành 4 điểm

+ Tiêu chí 8: Chế độ, chính sách cho thành viên và người lao động: 6 điểm

+ Tiêu chí 9: Mức độ áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng thương hiệu, chuỗi giá trị: 3 điểm

- Nhóm tiêu chí về thành viên, lợi ích thành viên và cộng đồng, tối đa 40 điểm, gồm 6 tiêu chí:

+ Tiêu chí 10: Mức độ tham gia của thành viên đối với hợp tác xã: 5 điểm

+ Tiêu chí 11: Lợi ích thành viên: 9 điểm

+ Tiêu chí 12: Sản phẩm, dịch vụ hợp tác xã cung ứng cho thành viên: 4 điểm

+ Tiêu chí 13: Công tác thông tin, truyền thông, đào tạo bồi dưỡng: 4 điểm

d) Tiêu chí 14: Mức độ ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng: 3 điểm

e) Tiêu chí 15: Hợp tác xã được khen thưởng trong năm: 0 điểm

* Ý kiến của các thành phần tham gia như sau:

- Đại diện Phòng Tài chính – Kế hoạch: Về việc chấm điểm, đánh giá phân loại Hợp tác xã trên cơ sở báo cáo tình hình hoạt động, bảng tự chấm điểm của Hợp tác xã Hoàng Việt và qua theo dõi tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Hợp tác xã; và việc chấm điểm phân loại Hợp tác xã phải theo quy định tại Thông tư số 01/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn phân loại, đánh giá hợp tác xã. Trên cơ sở đó, qua rà soát đánh giá Hợp tác xã Hoàng Việt đạt 68 điểm, xếp loại: Khá.

- Đại diện Phòng Nông nghiệp và PTNN: Căn cứ theo Thông tư số 01/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn phân loại, đánh giá hợp tác xã; trên cơ sở báo cáo tình hình hoạt động của Hợp tác xã và bảng tự chấm điểm của Hợp tác xã Hoàng Việt. Qua rà soát, đánh giá Hợp tác xã Hoàng Việt đạt 68 điểm, xếp loại: Khá.

III. Kết Luận

Sau khi tiến hành xem xét, đánh giá phân loại và chấm điểm Hợp tác xã Hoàng Việt, kết luận như sau:

Qua đánh giá theo các tiêu chí của Hợp tác xã Hoàng Việt theo Thông tư số 01/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn phân loại, đánh giá hợp tác xã. Hợp tác xã Hoàng Việt đạt 68 điểm, xếp loại: Khá.

Số: 284/BC-TCKH

Văn Lãng, ngày 14 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO
Đánh giá phân loại, đánh giá hợp tác xã

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Thông tư số 01/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn phân loại, đánh giá hợp tác xã. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Văn Lãng báo cáo nội dung sau:

1. Công tác chỉ đạo triển khai

Thực hiện quy định tại Điều 9 Thông tư số 01/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn phân loại, đánh giá hợp tác xã, Phòng Tài chính đã triển khai hướng dẫn về việc tự phân loại và đánh giá hợp tác xã năm 2020 đến các UBND các xã, thị trấn và các Hợp tác xã trên địa bàn huyện; hướng dẫn các Hợp tác xã tự phân loại, đánh giá theo các tiêu chí quy định tại Thông tư số 01/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Kết quả

Việc đánh giá hợp tác xã dựa trên các tiêu chí quy định tại Điều 7 Thông tư số 01/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cụ thể như sau:

- Nhóm tiêu chí về tài chính, tối đa 30 điểm, gồm 4 tiêu chí:
 - + Tiêu chí 1: Vốn của hợp tác xã.
 - + Tiêu chí 2: Tài sản của hợp tác xã.
 - + Tiêu chí 3: Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của hợp tác xã.
 - + Tiêu chí 4: Trích lập các Quỹ của hợp tác xã.
- Nhóm tiêu chí về quản trị, điều hành và năng lực của hợp tác xã, tối đa 30 điểm, gồm 5 tiêu chí:
 - + Tiêu chí 5: Chấp hành pháp luật trong tổ chức, hoạt động của hợp tác xã.
 - + Tiêu chí 6: Giải quyết các tranh chấp, khiếu nại.
 - + Tiêu chí 7: Trình độ cán bộ quản lý, điều hành.
 - + Tiêu chí 8: Chế độ, chính sách cho thành viên và người lao động.
 - + Tiêu chí 9: Mức độ áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, xây dựng thương hiệu, chuỗi giá trị.
- Nhóm tiêu chí về thành viên, lợi ích thành viên và cộng đồng, tối đa 40 điểm, gồm 6 tiêu chí:
 - + Tiêu chí 10: Mức độ tham gia của thành viên đối với hợp tác xã.

- + Tiêu chí 11: Lợi ích thành viên.
- + Tiêu chí 12: Sản phẩm, dịch vụ hợp tác xã cung ứng cho thành viên.
- + Tiêu chí 13: Công tác thông tin, truyền thông, đào tạo bồi dưỡng.
- + Tiêu chí 14: Mức độ ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng.
- + Tiêu chí 15: Hợp tác xã được khen thưởng trong năm.

Mặc dù Phòng Tài chính – Kế hoạch đã triển khai, hướng dẫn các Hợp tác xã phân loại, đánh giá hợp tác xã theo các tiêu chí tại Thông tư số 01/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, nhưng nhiều hợp tác xã không chủ động, không quan tâm, phối hợp trong việc tự phân loại đánh giá hợp tác xã của mình, nên việc tổng hợp báo cáo phân loại, đánh giá hợp tác xã gặp khó khăn. Tuy nhiên, có một số ít hợp tác xã gửi báo cáo phân loại, đánh giá của hợp tác xã, trong đó có Hợp tác xã Hoàng Việt, Hợp tác xã Hồng Vành khuyen...

Trong đó, Hợp tác xã Hoàng Việt, xã Hoàng Việt, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã: 140307000039, do Phòng Tài chính – kế hoạch huyện Văn Lãng cấp ngày 18 tháng 09 năm 2019; Địa chỉ trụ sở chính: thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn. Trên cơ sở Biên bản số 280/BB-TCKH ngày 10/12/2020 của Phòng Tài chính – Kế hoạch về việc phân loại đánh giá hợp tác xã; Báo cáo số 01/BC-HTX ngày 10/9/2021; Báo cáo số 02/BC-HTX ngày 10/12/2021 và Bảng tự chấm điểm của Hợp tác xã Hoàng Việt. Tổng điểm Hợp tác xã Hoàng Việt là 68 điểm, xếp loại: Khá. Ngoài ra có một số Hợp tác xã có quy mô, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tốt trên địa bàn, tuy nhiên công tác tự phân loại đánh giá hợp tác xã còn chậm chễ, chưa theo yêu cầu.

3. Giải pháp

- Phối hợp với UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền về nội dung Thông tư số 01/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn phân loại, đánh giá hợp tác xã đến các hợp tác xã đang hoạt động trên địa bàn.

- Chủ động hướng dẫn, đôn đốc các hợp tác xã trên địa bàn thực hiện công tác tự phân loại, đánh giá hợp tác xã của mình đúng theo quy định tại Thông tư số 01/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trên đây là nội dung báo cáo về việc phân loại, đánh giá hợp tác xã của Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Văn Lãng./.

Nơi nhận:

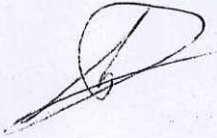
- Như trên;
- UBND huyện (B/c);
- Lưu VT.



Nguyễn Trọng Vĩnh

Biên bản được lập vào hồi 16 giờ 30 phút cùng ngày, đã được thông qua tại cuộc họp, các thành phần tham dự cuộc họp đều nhất trí ký tên dưới đây. Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau./.

THƯ KÝ




Vi Minh Đức

PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH



**Phó Trưởng Phòng Tài chính – Kế Hoạch
Nguyễn Trọng Vĩnh**

**ĐẠI DIỆN
PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PTNN**



**Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNN
Đình Long Xuyên**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ

Số: 140307000039

Đăng ký lần đầu, ngày 18 tháng 9 năm 2019

1. Tên hợp tác xã: **HỢP TÁC XÃ HOÀNG VIỆT**

Tên hợp tác xã viết tắt: **HTX - HOÀNG VIỆT**

2. Địa chỉ trụ sở chính: **Nhà văn hóa thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.**

Điện thoại: 0350 960 825

Fax:

Email:

3. Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng cây ăn quả	0121
2	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
3	Bán buôn thực phẩm	4632

4. Vốn điều lệ: **132.000.000 (Một trăm ba mươi hai triệu đồng)**

5. Người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã:

Họ và tên: **HOÀNG VĂN HÙNG**

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch HĐQT (kiêm Giám đốc)

Sinh ngày: 09/ 8/ 1979.

Dân tộc: Tày;

Quốc tịch: Việt Nam.

CMND số: 082 033 507

Ngày cấp: 28/10/2011;

Nơi cấp: Công an tỉnh

Lạng Sơn

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Chỗ ở hiện tại: Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

6. Thông tin về địa điểm kinh doanh:

Tên địa điểm kinh doanh: Hợp tác xã Hoàng Việt.

Địa chỉ địa điểm kinh doanh: Thôn Đỗ Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng,
tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện địa điểm kinh doanh: **HOÀNG VĂN HUNG**

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Trọng Vinh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
CERTIFICATE
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN LẠNG SƠN
CHỨNG NHẬN / CERTIFICATION

Cơ sở/ Establishment: HỢP TÁC XÃ HOÀNG VIỆT

Mã số/ Approval number: 140307000039

Địa chỉ/ Address: Thôn Pò Pheo, Xã Hoàng Việt, Huyện Văn Lãng, Tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại/ Tel: 0356960825 Fax: Emai:

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất, kinh doanh sản phẩm:

Has been found to be in compliance with food safety regulations for following products

1. Hồng Vành Khuyên

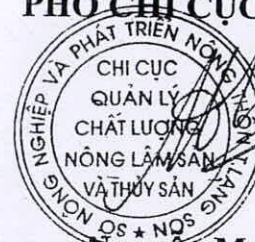
Số cấp/ Number: 09/2020/NNPTNT-LS;

Có hiệu lực đến ngày 01 tháng 9 năm 2023. *Valid until (date/month/year)*

Lạng Sơn, ngày 01 tháng 09 năm 2020

Lạng Sơn, day/month/year

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Hà

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ NN VÀ PTNT LẠNG SƠN
CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

**GIẤY XÁC NHẬN KIỂM THỰC
VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM**
Số: 07/2020/XNTH-QLCL

Căn cứ Thông tư liên tịch số: 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Công thương, hướng dẫn việc phân công, phối hợp công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

Căn cứ Quyết định số: 381/QĐ-QLCL ngày 12/9/2014 của Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, ban hành tại liên tập huấn và bộ câu hỏi danh giá kiểm thực về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản xác nhận các ông (bà) thuộc Tên tổ chức/ Cá nhân: **HỢP TÁC XÃ HOÀNG VIỆT**

Địa chỉ: Thôn Pò Phèo, Xã Hoàng Việt, Huyện Văn Lãng, Tỉnh Lạng Sơn.
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 140307000039, cấp ngày 18/9/2019. Nơi cấp: Phòng TCKH huyện Văn Lãng.
Điện thoại: 0356960825 Fax: Email:

Những người có tên trong danh sách kèm theo giấy này, có kiến thức cơ bản về an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.
Giấy này có giá trị hết ngày 12 tháng 08 năm 2023./

Lạng Sơn, ngày 12 tháng 08 năm 2020
CHI CỤC TRƯỞNG



Vũ Văn Thịnh

Số: **305** /QĐ-QLCL

Lạng Sơn, ngày 12 tháng 08 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

**CHI CỤC TRƯỞNG
CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**

Căn cứ Thông tư liên tịch số: 13/2014/TTLT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ y tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ công thương, hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số: 381/QĐ-QLCL ngày 12 tháng 09 năm 2014 của Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, ban hành tài liệu tập huấn và bộ câu hỏi đánh giá kiến thức về an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

Căn cứ Quyết định số: 773/QĐ-UBND, ngày 05/05/2020 của UBND tỉnh, Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn.

Theo Tờ trình số: 07/TTr-HĐXN ngày 12/08/2020 của Hội đồng kiểm tra, chấm điểm xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho 08 người của HỢP TÁC XÃ HOÀNG VIỆT

Địa chỉ: Thôn Pò Pheo, Xã Hoàng Việt, Huyện Văn Lãng, Tỉnh Lạng Sơn

(Có giấy xác nhận số 07/2020/XNTH-QLCL ngày 12/8/2020

và danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *

Điều 3. Phòng Hành chính tổng hợp, các phòng chuyên môn Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Hợp tác xã Hoàng Việt chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- Sở NN và PTNT (b/c).
- Lãnh đạo Chi cục
- Lưu VT, HĐKT.



Vũ Văn Thịnh



DANH SÁCH

Được xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm

Kèm theo GXN kiến thức Số: 07/2020/XNTH-QLCL ngày 12/8/2020).

TT	Họ và Tên	Nam	Nữ	Số CMTND	Ngày/tháng/ năm cấp CMTND	Nơi cấp CMTND
1.	Hoàng Văn Hưng	X		082033507	28/10/2011	Công an T.Lạng Sơn
2.	Hoàng Thị Thúy		X	081001062	13/09/2017	Công an T.Lạng Sơn
3.	Hoàng Hiến Đại	X		080747602	16/03/2011	Công an T.Lạng Sơn
4.	Lăng Văn Bé	X		081015340	13/09/2017	Công an T.Lạng Sơn
5.	Bé Văn Liệu	X		081012816	13/09/2017	Công an T.Lạng Sơn
6.	Lăng Văn Toàn	X		082033528	01/10/2004	Công an T.Lạng Sơn
7.	Lăng Văn Bình	X		081061151	13/09/2017	Công an T.Lạng Sơn
8.	Lăng Văn Tuấn	X		081061150	16/01/2019	Công an T.Lạng Sơn

Danh sách ấn định 08 người.

UBND HUYỆN VĂN LÃNG
HỘI LÀM VƯỜN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/QĐ-HLV

Văn Lãng, ngày 19 tháng 2 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp quyền sử dụng nhãn hiệu tập thể Hồng Vành khuyên Văn Lãng
cho hợp tác xã Hoàng Việt

CHỦ TỊCH HỘI LÀM VƯỜN HUYỆN

Căn cứ Luật sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật sở hữu trí tuệ số 36/2009/QH ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp và Nghị định số 122/2010/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 103/2006/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ về cơ sở công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/2/2007 của Bộ Trưởng Bộ khoa học và Công nghệ về hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 59127/QĐ-SHTT, ngày 21/9/2016 của Cục sở hữu trí tuệ Việt Nam về cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu bảo hộ tài sản trí tuệ cho sản phẩm quả Hồng Vành khuyên cho hội Làm vườn huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cho phép hợp tác xã Hoàng Việt, thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn sử dụng nhãn hiệu tập thể Hồng Vành khuyên Văn Lãng cho sản phẩm Hồng Vành khuyên của cơ sở kinh doanh hợp tác xã Hoàng Việt.

Điều 2. Hợp tác xã Hoàng Việt có trách nhiệm quản lý hệ thống tem nhãn, hình ảnh được bảo hộ theo đúng quy định tại quy chế quản lý nhãn hiệu tập thể Hồng Vành khuyên và các quy định khác của pháp luật về sở hữu trí tuệ. Đảm bảo xây dựng danh tiếng cho quả Hồng Vành khuyên ngày càng phát triển.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Ban Chấp hành Hội Làm vườn huyện, chủ cơ sở kinh doanh Hợp tác xã Hoàng Việt và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, PCT Hội làm vườn;
- Lưu: HLV.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Đinh Long Xuyên

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

Số: 268720

Chủ Giấy chứng nhận: HỒI LÀM VƯỜN HUYỀN VĂN LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN (VN)

Khu 5, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn

Số đơn: 4-2016-06528

Ngày nộp đơn: 17.03.2016

Cấp theo Quyết định số: 59127/QĐ-SHTT, ngày: 21.09.2016

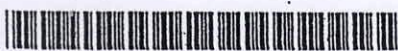
Có hiệu lực từ ngày cấp đến hết 10 năm tính từ ngày nộp đơn (có thể gia hạn).



CỤC TRƯỞNG



Trần Việt Thanh



VN 4-0268720

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ: 268720

Mẫu nhãn hiệu:



Màu sắc nhãn hiệu:

Loại nhãn hiệu: Tập thể

Nội dung khác: Nhãn hiệu được bảo hộ tổng thể. Không bảo hộ riêng "HÔNG VANH KHUYÊN", "VANH KHUYÊN PERSIMMON", "LANG SƠN", hình quả hồng, nửa quả hồng, miếng hồng và lá hồng.

Danh mục sản phẩm/ dịch vụ mang nhãn hiệu:

Nhóm 29: Quả hồng được phơi khô, bảo quản.

Nhóm 31: Quả hồng tươi.

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ: 268720

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN
ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG NHÃN HIỆU TẬP THỂ

STT	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ
1	Hội làm vườn xã Hoàng Việt	Xã Hoàng Việt
2	Hội cây trồng vành khuyên Tân Mỹ	Xã Tân Mỹ
3	Hội làm vườn xã Tân Thanh	Xã Tân Thanh
4	Hội làm vườn xã Hoàng Văn Thụ	Xã Hoàng Văn Thụ
5	Hội làm vườn xã Hồng Thái	Xã Hồng Thái
6	Hội làm vườn xã Nhạc Kỳ	Xã Nhạc Kỳ
7	Hội làm vườn xã Thành Hòa	Xã Thành Hòa
8	Hội làm vườn xã Bắc La	Xã Bắc La
9	Hội làm vườn thị trấn Na Sầm	Thị trấn Na Sầm
10	Hội làm vườn xã Gia Miễn	Xã Gia Miễn
11	Hội làm vườn xã Nam La	Xã Nam La
12	Hội làm vườn xã Thanh Long	Xã Thanh Long
13	Hội làm vườn xã Trùng Quán	Xã Trùng Quán
14	Hội làm vườn xã Tân Lang	Xã Tân Lang
15	Hội làm vườn xã Trùng Khánh	Xã Trùng Khánh
16	Hội làm vườn xã Hội Hoan	Xã Hội Hoan
17	Hội làm vườn xã Tân Việt	Xã Tân Việt
18	Hội làm vườn xã An Hùng	Xã An Hùng
19	Hội làm vườn xã Hùng Thụ	Xã Hùng Thụ
20	Hội làm vườn xã Tân Tác	Xã Tân Tác

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU SỐ: 268720

Sửa đổi, gia hạn:

Số: 373-19/QĐ-FAO

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Cấp giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn/quy chuẩn

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ
KIỂM NGHIỆM FAO**

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận số 2046/TĐC – HCHQ ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng;

Căn cứ yêu cầu của Tiêu chuẩn TCVN 11892-1:2017;

Căn cứ nhu cầu của Tổ Sản Xuất Hồng Vành khuyên thôn Pò Pheo – Cốc Hắt về việc đánh giá chứng nhận sản phẩm “Hồng Vành khuyên” phù hợp quy trình sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) cho lĩnh vực trồng trọt theo tiêu chuẩn TCVN 11892-1:2017;

Căn cứ hồ sơ đánh giá chứng nhận sản phẩm “Hồng Vành khuyên” ngày 10/9/2019 và báo cáo thẩm xét hồ sơ chứng nhận ngày 16/9/2019;

Xét đề nghị của Phòng chứng nhận về việc đánh giá chứng nhận sản phẩm “Hồng Vành khuyên” của Tổ Sản Xuất Hồng Vành khuyên thôn Pò Pheo – Cốc Hắt.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp giấy Chứng nhận cho sản phẩm “Hồng Vành khuyên” đã được đánh giá theo tiêu chuẩn TCVN 11892-1:2017 phù hợp với quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP) đối với lĩnh vực trồng trọt của:

- Tên cơ sở: **TỔ SẢN XUẤT HỒNG VÀNH KHUYÊN THÔN PÒ PHEO – CỐC HẮT;**
- Địa chỉ: **xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;**
- Địa điểm sản xuất: **thôn Pò Pheo và thôn Cốc Hắt, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn;**
- Tên sản phẩm được chứng nhận: **Hồng Vành khuyên;**
- Diện tích sản xuất: **49 ha;**
- Số hộ dân: **76 hộ (Phụ lục kèm theo);**
- Công suất, sản lượng dự kiến: **196 tấn/năm;**
- Phương thức đánh giá: **Phương thức 6 – Thông tư 28/2012/TT-BKHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012;**
- Mã số chứng nhận: **FAO-VG-TT-20-19-04;**
- Thời hạn chứng nhận: **Từ ngày 16/9/2019 đến 15/9/2022.**



Điều 2. Cơ sở có trách nhiệm:

1. Tuân thủ đầy đủ các quy định tại tiêu chuẩn TCVN 11892-1:2017 và các quy định khác của pháp luật có liên quan, chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm.

2. Chịu sự kiểm tra, giám sát định kỳ, đột xuất của Công ty cổ phần chứng nhận và kiểm nghiệm FAO và các cơ quan chức năng theo các quy định hiện hành.

3. Được phép sử dụng giấy chứng nhận và dấu chứng nhận trên sản phẩm theo thỏa thuận chứng nhận đã ký với Công ty cổ phần chứng nhận và kiểm nghiệm FAO trong thời gian hiệu lực của giấy chứng nhận.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng đoàn đánh giá, các tổ chức, cá nhân liên quan và Tổ Sản Xuất Hồng Vành khuyên thôn Pò Pheo – Cốc Hắt. chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu : Hồ sơ CN.



Trần Như Ý



FAO

CERTIFICATION AND TESTING

GIẤY CHỨNG NHẬN CERTIFICATE

Chứng nhận cho/Certificate for:

TỔ SẢN XUẤT HỒNG VÀNH KHUYÊN THÔN PÒ PHEO - CỐC HẮT

Địa chỉ/Address:

Xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
Hoang Viet commune, Van Lang district, Lang Son province

Địa điểm sản xuất/Address of product:

Thôn Pò Pheo và thôn Cốc Hắt, Xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
Po Pheo village and Coc Hat village, Hoang Viet commune, Van Lang district, Lang Son province

Sản phẩm/Product: **Hồng Vành khuyên/ Vành khuyen persimmon**

Số hộ dân/Number of farmers: **76 hộ/76 farmers**
(Phụ lục kèm theo/Attached Appendix)

Diện tích sản xuất/Acreage: **49 ha**

Sản lượng dự kiến/Expected quantity: **196 tấn/năm/ 196 tons/year**

**Chứng nhận phù hợp quy trình thực hành sản xuất
nông nghiệp tốt cho lĩnh vực trồng trọt theo TCVN 11892-1:2017**

VietGAP

*Certification in accordance with VietNam Good Agricultural Practices,
TCVN 11892-1:2017*

Được sử dụng dấu chứng nhận
Use the certificate mark.



Truy xuất thông tin GCN
The access for information of certificate



QR Code

TỔNG GIÁM ĐỐC
GENERAL DIRECTOR



Trần Như Ý

Mã số CN/Certification code: **FAO-VG-TT-20-19-04**

Ngày cấp/Issue date : **16/9/2019**

Hiệu lực đến/Expiry date : **15/9/2022**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ KIỂM NGHIỆM FAO
FAO CERTIFICATION AND TESTING CORPORATION

Địa chỉ: **154/6B, đường Âu Dương Lân, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh**

Address: 154/6B Au Duong Lan street, 3 ward, 8 District, Ho Chi Minh City

Điện thoại/ Phone: 0969 444 096

KHANG ĐỊNH NIỆM TIN - MÜN TÖI TUNG LAI CONFIRM BELIEF - REACH THE FUTURE



FAO

CERTIFICATION AND TESTING

PHỤ LỤC/APPENDIX

(Ban hành kèm theo giấy chứng nhận mã số: FAO-VG-TT-20-19-04 cấp ngày 16/9/2019
Issued together with the certificate of code: FAO-VG-TT-20-19-04 issued on 16/9/2019)

STT	Họ và Tên	Địa chỉ	Diện tích (ha)
1	Lăng Văn Tuấn	Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	0,3
2	Hoàng Văn Phúc		2,0
3	Hoàng Hiến Đại		2,5
4	Hoàng Văn Phần		0,5
5	Hoàng Văn Trường		0,9
6	Dương Công Long		0,4
7	Lăng Văn Bào		0,8
8	Lăng Văn Hữu		0,8
9	Lăng Văn Hoàn		1,4
10	Lăng Văn Hoàn		1,3
11	Lăng Viết Toan		0,5
12	Lăng Văn Bình		0,6
13	Lăng Văn Cường		0,5
14	Bé Văn Liệu		1,3
15	Hoàng Văn Báo		0,6
16	Lăng Văn Bé		1,5

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ KIỂM NGHIỆM FAO
FAO CERTIFICATION AND TESTING CORPORATION

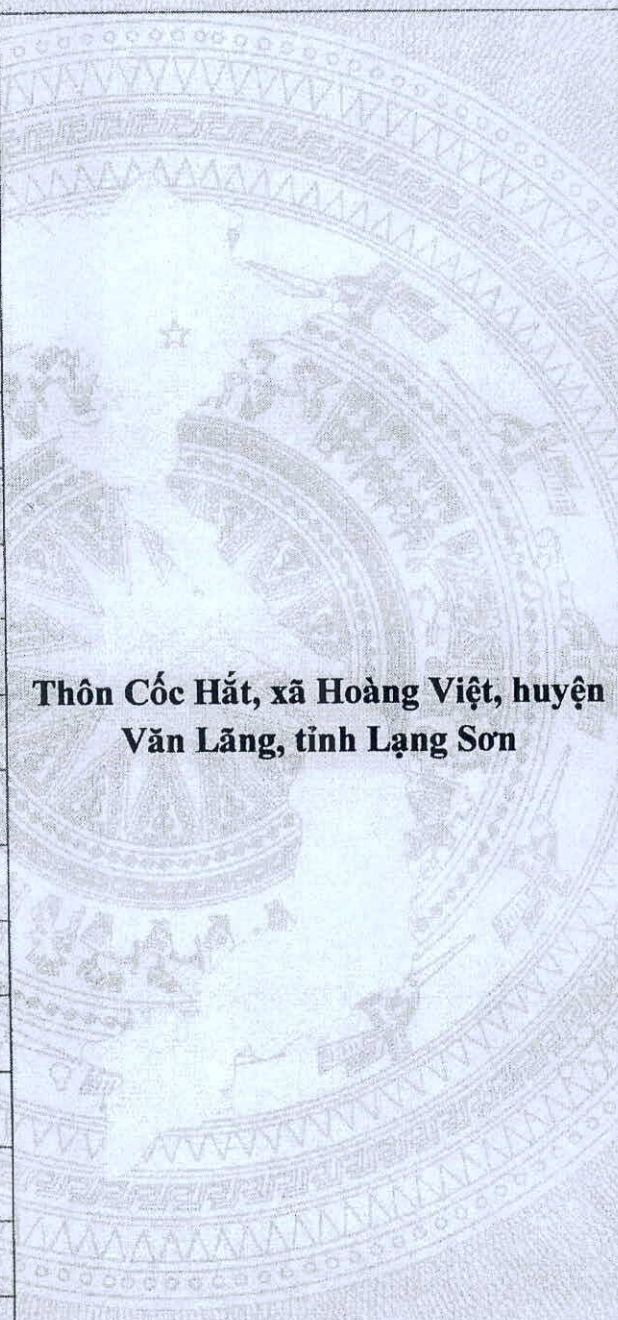
Địa chỉ: 154/6B, đường Âu Dương Lân, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
Address: 154/6B Au Duong Lan street, 3 ward, 8 District, Ho Chi Minh City

Điện thoại/Phone: 0969 444 096

STT	Họ và Tên	Địa chỉ	Diện tích (ha)
17	Hà Thanh Sơn	Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	0,4
18	Phùng Văn Cánh		0,8
19	Lăng Văn Phên		0,4
20	Lăng Việt Kiên		0,3
21	Lăng Văn Thiện		1,3
22	Lăng Văn Bạo		0,4
23	Hoàng Mạnh Chiến		0,6
24	Triệu Thị Phương		0,5
25	Lăng Văn Tú		0,5
26	Lăng Văn Huân		0,4
27	Hoàng Văn Hưng		0,8
28	Lăng Văn Oanh		0,3
29	Hoàng Văn Hiếu		0,5
30	Lăng Văn Toàn		1,5
31	Bé Thị Nguyên		0,5
32	Bé Viết Lý	Thôn Cốc Hắt, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	1,3
33	Bé Viết Thiệu		1,0
34	Trần Thị Loan		0,4
35	Hoàng Văn Biểu		0,3

FAO

CERTIFICATION AND TESTING

STT	Họ và Tên	Địa chỉ	Diện tích (ha)
36	Hoàng Văn Thức	 <p>Thôn Cốc Hắt, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn</p>	0,5
37	Hoàng Văn Thắng		1,0
38	Hoàng Văn Giông		0,8
39	Triệu Việt Thanh		0,8
40	Triệu Việt Hên		0,5
41	Bé Việt Kiên		0,8
42	Nông Thị Tuyết		0,5
43	Triệu Việt Dong		1,3
44	Triệu Việt Còn		0,3
45	Hoàng Văn Cẩm		0,3
46	Hoàng Văn Mão		0,9
47	Hoàng Văn Páo		0,3
48	Nông Văn Lâm		0,3
49	Triệu Việt Thuận		0,8
50	Triệu Việt Thương		0,4
51	Triệu Việt Lại		0,4
52	Phạm Thị Ray		0,5
53	Đặng Việt Pói		0,6
54	Ngô Việt Xô		1,5

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ KIỂM NGHIỆM FAO
FAO CERTIFICATION AND TESTING CORPORATION

Địa chỉ: 154/6B, đường Âu Dương Lân, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
Address: 154/6B Au Duong Lan street, 3 ward, 8 District, Ho Chi Minh City

Điện thoại/Phone: 0969 444 096

KHANG ĐỊNH NIỆM TIN - MUỐN TỚI TƯƠNG LAI CONFIDENT BELIEF - REACH THE FUTURE

KHANG DINH NIEM TIN - YUON TOI TUONG LAI CON FIRM BELIEF - REACH THE FUTURE

FAO

CERTIFICATION AND TESTING

STT	Họ và Tên	Địa chỉ	Diện tích (ha)
55	Ngô Văn Đức	Thôn Cốc Hắt, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn	0,8
56	Lương Văn Quyền		0,5
57	Đặng Văn Thái		0,5
58	Đặng Văn Vạn		0,5
59	Đặng Văn Nguyên		0,4
60	Đặng Văn Pán		0,8
61	Lương Văn Nghĩa		0,5
62	Đặng Văn Bằng		0,3
63	Ngô Thị Hà		0,3
64	Bé Đức Tranh		0,4
65	Bé Văn Hoàn		0,4
66	Bé Việt Hiên		0,4
67	Ngô Văn Bình		0,3
68	Bé Việt Thành		0,4
69	Bé Việt Phóng	0,4	
70	Lương Ký Tàn	0,5	
71	Bé Việt Biên	0,5	
72	Bé Văn Giang	0,4	
73	Bé Văn Hải	0,8	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ KIỂM NGHIỆM FAO
FAO CERTIFICATION AND TESTING CORPORATION

Địa chỉ: 154/6B, đường Âu Dương Lân, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh
Address: 154/6B Au Duong Lan street, 3 ward, 8 District, Ho Chi Minh City

Điện thoại/Phone: 0969 444 096

KHANG DINH NIEM TIN - VON TOI TUONG LAI CONFIRM BELIEF - REACH THE FUTURE

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ KIỂM NGHIỆM FAO

FAO CERTIFICATION AND TESTING CORPORATION

Địa chỉ: 154/6B, đường Âu Dương Lân, phường 3, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Address: 154/6B Au Duong Lan street, 3 ward, 8 District, Ho Chi Minh City

Điện thoại/Phone: 0969 444 096



STT	Họ và Tên	Địa chỉ	Diện tích (ha)
74	Bê Văn Dương	Thôn Cốc Hát, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lang, tỉnh Lạng Sơn	0,5
75	Ngô Việt Cầu		0,3
76	Lương Thị Phòng		0,3
Tổng:			49,0

CERTIFICATION AND TESTING

FAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG KHÔNG XÁC ĐỊNH THỜI HẠN

Số : 01/HĐLĐ

Hôm nay, ngày 01 tháng 01 năm 2021. Tại Hợp tác xã Hoàng Việt, Chúng tôi gồm:

NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG (BÊN A)

HỢP TÁC XÃ: HOÀNG VIỆT

Đại diện: Ông **Hoàng Văn Hưng** chức vụ: **Chủ tịch**

Địa chỉ: Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Số điện thoại: 0356.960.825

Mã số thuế: 4900878690.

NGƯỜI LAO ĐỘNG (BÊN B)

Bà: **LÔ THỊ MƯỜI**

Sinh năm: 06/08/1979

Quốc tịch: Việt Nam

Nghề nghiệp: Kế toán

Địa chỉ thường trú: Thôn Lù Thắm, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Số CMND: 019179001326

Cùng thảo thuận ký kết hợp đồng lao động (HĐLĐ) và cam kết làm đúng các điều khoản sau đây:

Điều 1: Điều khoản chung

Loại hợp đồng lao động không thời hạn.

Địa điểm làm việc: Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Bộ phận công tác: Kế toán

Nhiệm vụ công việc như sau:

- Thực hiện công việc theo đúng chức danh, chuyên môn của mình dưới sự quản lý, điều hành của chủ sản xuất kinh doanh.

- Hoàn thành các công việc khác tùy thuộc theo yêu cầu kinh doanh của chủ cơ sở sản xuất.

Điều 2: Chế độ làm việc

-Thời gian: 8 tiếng/ ngày: Từ thứ 2 đến thứ 7

Buổi sáng: Từ 7h00 – 11h00

Buổi chiều: Từ 13h30 – 17h.

Có thời gian làm việc tăng ca theo tính chất công việc của cơ sở và vẫn đảm bảo theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành về việc làm thêm giờ.

Chủ cơ sở kinh doanh sẽ cấp phát dụng cụ, thiết bị để phục vụ cho quá trình làm việc.

Điều kiện an toàn và vệ sinh lao động tại nơi làm việc theo quy trình của pháp luật hiện hành.

Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động

Nghĩa vụ:

- a)Thực hiện công việc với sự tận tâm, tận lực, đảm bảo hoàn thành công việc với hiệu quả cao nhất theo sự phân công, điều hành (Bằng văn bản hoặc bằng miệng) của chủ cơ sở.
- b) Hoàn thành công việc được giao và sẵn sàng chấp nhận mọi sự điều động khi có yêu cầu.
- c) Nắm rõ và chấp hành nghiêm túc kỷ luật lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động, PCCC, văn hóa cửa hàng, nội quy lao động và các chủ trương của cơ sở.
- d) Bồi thường vi phạm và vật chất theo quy chế, nội quy của cơ sở và pháp luật Nhà nước quy định.
- e) Tham dự nhiệt tình các buổi tập huấn, đào tạo, hội thảo do chính quyền địa phương tổ chức.
- f) Thực hiện cam kết trong HĐLĐ và các thỏa thuận bằng văn bản khác.
- g) Đóng các loại bảo hiểm, các khoản thuế... đầy đủ theo quy định của pháp luật.
- h) Chế độ đào tạo: Thực hiện đảm bảo yêu cầu, tính chất công việc.

Quyền lợi:

a)Tiền lương và phụ cấp:

- Mức lương chính: 3.000.000 VNĐ/ tháng.
- Phụ cấp trách nhiệm: 500.000 VNĐ/tháng.

- Phụ cấp hiệu suất công việc: Theo đánh giá của chủ cơ sở.
- Công tác phí: Tùy từng vị trí, người lao động được hưởng theo quy định của cơ sở.
- Hình thức trả lương: Chuyển khoản.

b) Các quyền lợi khác:

- Chế độ nâng lương: Theo quy định của Nhà nước và khả năng của chủ cơ sở. Người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao thì được xét nâng lương.
- Chế độ nghỉ: Theo quy định chung của nhà nước, các ngày nghỉ lễ theo quy định và sự nhất trí của chủ cơ sở.
- Chế độ bảo hiểm theo quy định của nhà nước.

Điều 4: Nghĩa vụ và quyền hạn của người lao động

Nghĩa vụ:

Thực hiện đầy đủ những nội dung đã cam kết trong Hợp đồng lao động để công việc người lao động đạt hiệu quả cao. Bảo đảm việc làm cho người lao động đã ký.

Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động.

Quyền hạn:

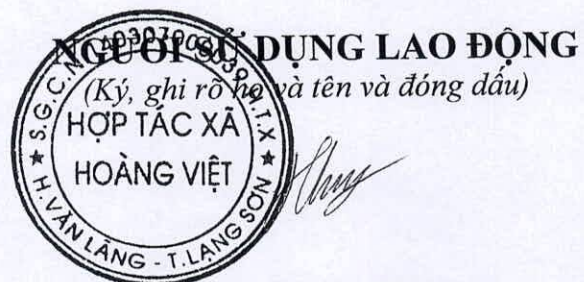
- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo Hợp đồng.
- Tạm hoãn, chấm dứt Hợp đồng khi vi phạm lao động làm ảnh hưởng tới cơ sở.
- Có quyền đòi bồi thường khiếu nại với cơ quan liên đới để bảo vệ quyền lợi của mình nếu người lao động vi phạm pháp luật hay các điều khoản của Hợp đồng này.

Điều 5. Điều khoản thi hành:

- Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của thoả ước lao động tập thể, trường hợp chưa có thoả ước lao động tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động.
- Hợp đồng lao động được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ một bản.

NGƯỜI LAO ĐỘNG
(Ký, ghi rõ họ và tên)

Lô Thị Mươi



Hoàng Văn Hưng

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

**THE PRESIDENT
OF THANH TAY UNIVERSITY**

has conferred

**THE DEGREE OF BACHELOR
OF BUSINESS ADMINISTRATION
SPECIALITY: ACCOUNTING**

Upon: **Ms LO THI MUOI**
Date of birth: **06 August 1979**
Year of graduation: **2013**
Degree classification: **Good**
Mode of study: **Full time**

CHỨNG THỰC
BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: **2577** Quyển: **01**
Ngày: **3.0.05.2020**

Hà Nội, 29 July 2013



CÔNG CHỨNG VIÊN
Chu Hoàng Chiên Hải

Reg. No: **K2.LT - 273**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH TÂY**

cấp

**BẰNG CỬ NHÂN
QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN**

Cho: **Bà LÔ THỊ MUỠI**
Ngày sinh: **06/08/1979**
Năm tốt nghiệp: **2013**
Xếp loại tốt nghiệp: **Khá**
Hình thức đào tạo: **Liên thông chính quy**

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2013



Số hiệu: **613574**
Số vào sổ cấp bằng: **K2.LT - 273**

**HỢP TÁC XÃ
HOÀNG VIỆT**

Số: 01/QĐ-HTX

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hoàng Việt, ngày 10 tháng 2 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân công phụ trách phân phối marketing

Căn cứ Luật HTX năm 2012;

Căn cứ yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh;

*Căn cứ biên bản cuộc họp ngày 09/2/2021 của Hội đồng quản trị Hợp tác xã
Hoàng Việt,*

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HỢP TÁC XÃ HOÀNG VIỆT
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Giao bà **Vương Thị Thương**, sinh ngày: 28/3/1989; số thẻ căn cước công dân: 020189000831, cấp ngày: 26/03/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; hộ khẩu thường trú tại Khu 5, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn phụ trách bộ phận bán hàng và sản xuất Hồng Vành khuyên Hoàng Việt kể từ ngày 10/02/2021.

Điều 2. Bà Vương Thị Thương chịu trách nhiệm thực hiện công việc có liên quan đến kiểm tra chất lượng Hồng Vành khuyên, liên kết tiêu thụ sản phẩm, quảng bá sản phẩm, theo dõi hồ sơ xuất hàng theo đúng quy định của Pháp luật và báo cáo trực tiếp với Chủ tịch và Hội đồng quản trị Hợp tác xã.

Điều 3. Bà Vương Thị Thương và các thành viên liên quan có trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Hợp tác xã Hoàng Việt;
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan ⁽⁷⁾;
- Lưu: VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ HTX
CHỦ TỊCH**



Hoàng Văn Hưng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
LIÊN KẾT SẢN XUẤT HÒNG VÀNH KHUYÊN
Số: 01 / 2021/HĐLK SX

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và các văn bản pháp luật liên quan;

- Năng lực và nhu cầu của hai bên;

Hôm nay, ngày 19 tháng 2 năm 2021 tại xã Hoàng Việt, hai bên gồm:

BÊN MUA (BÊN A) : HỢP TÁC XÃ HOÀNG VIỆT

Đại diện : Ông Hoàng Văn Hưng Chức vụ: Chủ tịch HTX

Địa chỉ: Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Số điện thoại : 0356.960.825

Mã số thuế :4900878690 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính

BÊN B: ĐẠI DIỆN NHÓM HỘ NÔNG DÂN

Do ông/bà: Lãng Văn Hoàn

Địa chỉ: Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0344815925

Sau khi bàn bạc trao đổi thống nhất, hai bên nhất trí ký Hợp đồng như sau:

Điều 1. Nội dung chính

1. Bên B đồng ý Hợp đồng sản xuất và bán cho bên A:

- Thời gian: Từ ngày 19 tháng 2 năm 2021 đến ngày 31 tháng 10 năm 2021

- Diện tích: 3ha

- Sản lượng dự kiến: 24 tấn.

- Địa điểm: Xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

2. Bên A bán cho bên B vật tư phục vụ sản xuất cụ thể như sau:

- Khối lượng dự kiến: 3.600 kg phân NPK

- Giá thành phân NPK: 5.000 đồng/kg

- Địa điểm: Xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

Điều 2. Thời gian, địa điểm giao nhận và bốc xếp

1. Thời gian giao hàng: Do hai bên thỏa thuận

2. Địa điểm giao, nhận hàng: Xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

3. Bốc xếp, vận chuyển, giao nhận: bên A có trách nhiệm thuê nhân công bốc dỡ, vận chuyển hàng hóa và giao cho bên B. Bên B có trách nhiệm thanh toán toàn bộ chi phí thuê nhân công bốc xếp, vận chuyển cho bên A.

Điều 3. Giá cả và phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

1. Vật tư nông nghiệp:

- Giá dự kiến phân NPK: 5.000 đồng/kg

2. Sản phẩm hàng hóa:

- Tiêu chuẩn: Quả to, vàng óng, đẹp, không sâu bệnh.

- Giá dự kiến: 25.000 đồng/kg.

- Phương thức và thời điểm thanh toán: thanh toán bằng tiền mặt/chuyển khoản, thời hạn thanh toán 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thanh toán của bên B.

3. Địa điểm giao hàng: Xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

Điều 4. Trách nhiệm bên A

- Đảm bảo giao giống đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, qui cách và thời hạn đã cam kết (*đối với trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B giống phục vụ sản xuất*)

- Đảm bảo thu mua sản phẩm hàng hóa đúng theo qui cách - phẩm chất đã cam kết và số lượng thu hoạch thực tế.

- Phối hợp với bên B tổ chức các biện pháp thu mua phù hợp với thời gian thu hoạch của bên B và kế hoạch giao nhận của bên A (*căn cứ theo lịch điều phối của bên A*).

Điều 5. Trách nhiệm bên B

- Bên B phải tuân thủ các qui trình canh tác theo yêu cầu của bên A và phù hợp với khuyến cáo của ngành nông nghiệp.

- Giao, bán sản phẩm hàng hóa đúng theo qui cách về phẩm chất, số lượng (*theo thực tế thu hoạch*), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A các thông tin về quá trình canh tác, thời gian thu hoạch, địa điểm giao hàng v.v....

- Lập danh sách hộ nông dân tham gia liên kết sản xuất trong cánh đồng lớn (*có danh sách kèm theo hợp đồng*).

Điều 6. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp bên A vi phạm Hợp đồng

Nếu bên A được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên A cho bên B.

2. Trường hợp bên B vi phạm Hợp đồng

Nếu bên B được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên B cho bên A.

Điều 7. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết.
2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh Hợp đồng đã ký, trong quá trình thực hiện có gì thay đổi, hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay phụ lục Hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm Hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị ngang nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

Lương Văn Hoàn

ĐẠI DIỆN BÊN A



Hoàng Văn Hưng

**XÁC NHẬN CỦA UBND
XÃ HOÀNG VIỆT
CHỦ TỊCH**



Hồng Ngân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
LIÊN KẾT SẢN XUẤT HỒNG VÀNH KHUYÊN
Số: 01/ 2021/HĐLK SX

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và các văn bản pháp luật liên quan;

- Năng lực và nhu cầu của hai bên;

Hôm nay, ngày 19 tháng 2 năm 2021 tại xã Hoàng Việt, hai bên gồm:

BÊN MUA (BÊN A) : HỢP TÁC XÃ HOÀNG VIỆT

Đại diện : Ông **Hoàng Văn Hưng** Chức vụ: **Chủ tịch HTX**

Địa chỉ: Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Số điện thoại : 0356.960.825

Mã số thuế :4900878690 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính

BÊN B: ĐẠI DIỆN NHÓM HỘ NÔNG DÂN

Do ông/bà: Hoàng Văn Trường

Địa chỉ: Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0372164232

Sau khi bàn bạc trao đổi thống nhất, hai bên nhất trí ký Hợp đồng như sau:

Điều 1. Nội dung chính

1. Bên B đồng ý Hợp đồng sản xuất và bán cho bên A:

- Thời gian: Từ ngày 19 tháng 2 năm 2021 đến ngày 31 tháng 10 năm 2021

- Diện tích: 3ha

- Sản lượng dự kiến: 24 tấn.

- Địa điểm: Xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

2. Bên A bán cho bên B vật tư phục vụ sản xuất cụ thể như sau:

- Khối lượng dự kiến: 3.600 kg phân NPK

- Giá thành phân NPK: 5.000 đồng/kg

- Địa điểm: Xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

Điều 2. Thời gian, địa điểm giao nhận và bốc xếp

1. Thời gian giao hàng: Do hai bên thỏa thuận

2. Địa điểm giao, nhận hàng: Xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

3. Bốc xếp, vận chuyển, giao nhận: bên A có trách nhiệm thuê nhân công bốc dỡ, vận chuyển hàng hóa và giao cho bên B. Bên B có trách nhiệm thanh toán toàn bộ chi phí thuê nhân công bốc xếp, vận chuyển cho bên A.

Điều 3. Giá cả và phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

1. Vật tư nông nghiệp:

- Giá dự kiến phân NPK: 5.000 đồng/kg

2. Sản phẩm hàng hóa:

- Tiêu chuẩn: Quả to, vàng óng, đẹp, không sâu bệnh.

- Giá dự kiến: 25.000 đồng/kg.

- Phương thức và thời điểm thanh toán: thanh toán bằng tiền mặt/chuyển khoản, thời hạn thanh toán 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thanh toán của bên B.

3. Địa điểm giao hàng: Xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

Điều 4. Trách nhiệm bên A

- Đảm bảo giao giống đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, qui cách và thời hạn đã cam kết (*đối với trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B giống phục vụ sản xuất*)

- Đảm bảo thu mua sản phẩm hàng hóa đúng theo qui cách - phẩm chất đã cam kết và số lượng thu hoạch thực tế.

- Phối hợp với bên B tổ chức các biện pháp thu mua phù hợp với thời gian thu hoạch của bên B và kế hoạch giao nhận của bên A (*căn cứ theo lịch điều phối của bên A*).

Điều 5. Trách nhiệm bên B

- Bên B phải tuân thủ các qui trình canh tác theo yêu cầu của bên A và phù hợp với khuyến cáo của ngành nông nghiệp.

- Giao, bán sản phẩm hàng hóa đúng theo qui cách về phẩm chất, số lượng (*theo thực tế thu hoạch*), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A các thông tin về quá trình canh tác, thời gian thu hoạch, địa điểm giao hàng v.v....

- Lập danh sách hộ nông dân tham gia liên kết sản xuất trong cánh đồng lớn (*có danh sách kèm theo hợp đồng*).

Điều 6. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp bên A vi phạm Hợp đồng

Nếu bên A được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên A cho bên B.

2. Trường hợp bên B vi phạm Hợp đồng

Nếu bên B được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên B cho bên A.

Điều 7. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết.

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh Hợp đồng đã ký, trong quá trình thực hiện có gì thay đổi, hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay phụ lục Hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm Hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.

Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị ngang nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

Trường

Hoàng Văn Trường

ĐẠI DIỆN BÊN A



Hoàng Văn Hưng

**XÁC NHẬN CỦA UBND
XÃ HOÀNG VIỆT
CHỦ TỊCH**



Âu Hồng Ngân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG
LIÊN KẾT SẢN XUẤT HỒNG VÀNH KHUYÊN
Số: 03 / 2021/HĐLK SX

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và các văn bản pháp luật liên quan;

- Năng lực và nhu cầu của hai bên;

Hôm nay, ngày 19 tháng 2 năm 2021 tại xã Hoàng Việt, hai bên gồm:

BÊN MUA (BÊN A) : HỢP TÁC XÃ HOÀNG VIỆT

Đại diện : Ông **Hoàng Văn Hưng** Chức vụ: **Chủ tịch HTX**

Địa chỉ: Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Số điện thoại : 0356.960.825

Mã số thuế :4900878690 Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính

BÊN B: ĐẠI DIỆN NHÓM HỘ NÔNG DÂN

Do ông/bà: Hoàng Văn Phú

Địa chỉ: Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại: 0335830764

Sau khi bàn bạc trao đổi thống nhất, hai bên nhất trí ký Hợp đồng như sau:

Điều 1. Nội dung chính

1. Bên B đồng ý Hợp đồng sản xuất và bán cho cho bên A:

- Thời gian: Từ ngày 19 tháng 2 năm 2021 đến ngày 31 tháng 10 năm 2021

- Diện tích: 3ha

- Sản lượng dự kiến: 24 tấn.

- Địa điểm: Xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

2. Bên A bán cho bên B vật tư phục vụ sản xuất cụ thể như sau:

- Khối lượng dự kiến: 3.600 kg phân NPK

- Giá thành phân NPK: 5.000 đồng/kg

- Địa điểm: Xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

Điều 2. Thời gian, địa điểm giao nhận và bốc xếp

1. Thời gian giao hàng: Do hai bên thỏa thuận

2. Địa điểm giao, nhận hàng: Xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

3. Bóc xếp, vận chuyển, giao nhận: bên A có trách nhiệm thuê nhân công bốc dỡ, vận chuyển hàng hóa và giao cho bên B. Bên B có trách nhiệm thanh toán toàn bộ chi phí thuê nhân công bốc xếp, vận chuyển cho bên A.

Điều 3. Giá cả và phương thức thanh toán, địa điểm giao hàng

1. Vật tư nông nghiệp:

- Giá dự kiến phân NPK: 5.000 đồng/kg

2. Sản phẩm hàng hóa:

- Tiêu chuẩn: Quả to, vàng óng, đẹp, không sâu bệnh.

- Giá dự kiến: 25.000 đồng/kg.

- Phương thức và thời điểm thanh toán: thanh toán bằng tiền mặt/chuyển khoản, thời hạn thanh toán 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thanh toán của bên B.

3. Địa điểm giao hàng: Xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

Điều 4. Trách nhiệm bên A

- Đảm bảo giao giống đúng số lượng, chất lượng, chủng loại, qui cách và thời hạn đã cam kết (*đối với trường hợp bên A bán ghi nợ cho bên B giống phục vụ sản xuất*)

- Đảm bảo thu mua sản phẩm hàng hóa đúng theo qui cách - phẩm chất đã cam kết và số lượng thu hoạch thực tế.

- Phối hợp với bên B tổ chức các biện pháp thu mua phù hợp với thời gian thu hoạch của bên B và kế hoạch giao nhận của bên A (*căn cứ theo lịch điều phối của bên A*).

Điều 5. Trách nhiệm bên B

- Bên B phải tuân thủ các qui trình canh tác theo yêu cầu của bên A và phù hợp với khuyến cáo của ngành nông nghiệp.

- Giao, bán sản phẩm hàng hóa đúng theo qui cách về phẩm chất, số lượng (*theo thực tế thu hoạch*), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

- Cung cấp cho bên A các thông tin về quá trình canh tác, thời gian thu hoạch, địa điểm giao hàng v.v....

- Lập danh sách hộ nông dân tham gia liên kết sản xuất trong cánh đồng lớn (*có danh sách kèm theo hợp đồng*).

Điều 6. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp bên A vi phạm Hợp đồng

Nếu bên A được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên A cho bên B.

2. Trường hợp bên B vi phạm Hợp đồng

Nếu bên B được xác định là không thực hiện đúng theo quy định của hợp đồng mà không có lý do chính đáng thì phải ghi rõ trách nhiệm đền bù hợp đồng của bên B cho bên A.

Điều 7. Điều khoản chung

1. Trong trường hợp có phát sinh trong hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết.
 2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh Hợp đồng đã ký, trong quá trình thực hiện có gì thay đổi, hai bên cùng bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay phụ lục Hợp đồng. Nếu có trường hợp vi phạm Hợp đồng mà hai bên không thể thương lượng được thì các bên xem xét đưa ra toà án để giải quyết theo pháp luật.
- Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị ngang nhau./.

ĐẠI DIỆN BÊN B

Hoàng Văn Phú

ĐẠI DIỆN BÊN A



Hoàng Văn Hưng

**XÁC NHẬN CỦA UBND
XÃ HOÀNG VIỆT
CHỦ TỊCH**



Au Hồng Ngân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----***-----

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 01 /2021 – HĐNT – QP/CH

(V/v: Tiêu thụ sản phẩm Hồng Vành khuyên)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/20005/QH 1 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 02 năm 2021. Tại Hợp tác xã Hoàng Việt, Chúng tôi gồm:

BÊN MUA (BÊN A): NGUYỄN THỊ CHUYỀN

Đại diện : Bà: **Nguyễn Thị chuyền** Chức vụ: **Chủ cửa hàng**

Địa chỉ : Chợ Mai Vĩnh, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại : 0344660565

Mã số thuế :

BÊN BÁN (BÊN B) : HỢP TÁC XÃ HOÀNG VIỆT

Đại diện : Ông **Hoàng Văn Hưng** chức vụ: **Chủ tịch HTX**

Địa chỉ : Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, Văn Lãng, Lạng Sơn

Số điện thoại : 0356.960.825

Mã số thuế : 4900878690

Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:

ĐIỀU 1. HÀNG HÓA

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua sản phẩm Hồng Vành khuyên.

ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ hội của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán: Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.

Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.

Lấy lô hàng sau phải thanh toán dứt điểm giá trị lô hàng trước.

Nếu số dư nợ tiền hàng của bên A vượt quá quy định của B, mà bên A còn nhu cầu mua hàng tiếp thì bên A phải chuyển sang cơ chế mua bán thanh toán tiền trước cho bên B, bên B mới tiếp tục cung cấp hàng cho bên A.

Nếu đến hạn thanh toán mà bên A chưa thanh toán dứt điểm giá trị tiền hàng cho bên B là vi phạm Hợp Đồng và phải chịu lãi suất 0,05%/ngày trên số tiền quá hạn trong suốt thời gian quá hạn. Đồng thời bên B có quyền đơn phương ngừng cấp hàng, đình chỉ việc tiếp tục thực hiện Hợp Đồng mà bên A không được khiếu nại

ĐIỀU 5. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất và bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 1 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

ĐIỀU 6. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng.

ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.

Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng kinh tế.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do hai bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 02 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Nguyễn Thị Chuyên

ĐẠI DIỆN BÊN B



Hoàng Văn Hưng

XÁC NHẬN UBND XÃ HOÀNG VIỆT

CHỦ TỊCH



Âu Hồng Ngân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----***-----

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 02 /2021 – HĐNT – QP/CH

(V/v: Tiêu thụ sản phẩm Hồng Vành khuyên)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/20005/QH 1 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 2 năm 2021. Tại Hợp tác xã Hoàng Việt, Chúng tôi gồm:

BÊN MUA (BÊN A): VƯƠNG THỊ NGOAN

Đại diện : Bà: **Vương Thị Ngoan** Chức vụ: **Chủ cửa hàng**

Địa chỉ : Thanh Oai, Thanh Cao, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại : 0986488904

Mã số thuế :

BÊN BÁN (BÊN B) : HỢP TÁC XÃ HOÀNG VIỆT

Đại diện : Ông **Hoàng Văn Hưng** chức vụ: **Chủ tịch HTX**

Địa chỉ : Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, Văn Lãng, Lạng Sơn

Số điện thoại : 0356.960.825

Mã số thuế : 4900878690

Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:

ĐIỀU 1. HÀNG HÓA

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua sản phẩm Hồng Vành khuyên.

ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ hội của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán: Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.

Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.

Lấy lô hàng sau phải thanh toán dứt điểm giá trị lô hàng trước.

Nếu số dư nợ tiền hàng của bên A vượt quá quy định của B, mà bên A còn nhu cầu mua hàng tiếp thì bên A phải chuyển sang cơ chế mua bán thanh toán tiền trước cho bên B, bên B mới tiếp tục cung cấp hàng cho bên A.

Nếu đến hạn thanh toán mà bên A chưa thanh toán dứt điểm giá trị tiền hàng cho bên B là vi phạm Hợp Đồng và phải chịu lãi suất 0,05%/ngày trên số tiền quá hạn trong suốt thời gian quá hạn. Đồng thời bên B có quyền đơn phương ngừng cấp hàng, đình chỉ việc tiếp tục thực hiện Hợp Đồng mà bên A không được khiếu nại

ĐIỀU 5. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất và bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 1 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

ĐIỀU 6. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng.

ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.

Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

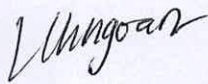
Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng kinh tế.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do hai bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 02 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Vương Thị Ngoan



ĐẠI DIỆN BÊN B

Hoàng Văn Hưng

**XÁC NHẬN UBND XÃ HOÀNG VIỆT
CHỦ TỊCH**



Âu Hồng Ngân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----***-----

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 03 /2021 – HĐNT – QP/CH

(V/v: Tiêu thụ sản phẩm Hồng Vành khuyên)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/20005/QH 1 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 02 năm 2021. Tại Hợp tác xã Hoàng Việt, Chúng tôi gồm:

BÊN MUA (BÊN A): NGUYỄN VĂN HÀ

Đại diện : Bà: **Nguyễn Văn Hà** Chức vụ: **Chủ cửa hàng**

Địa chỉ : Số 11, Nguyễn Văn Cừ, Ka Long, Móng Cái, Quảng Ninh

Số điện thoại : 0332188288

Mã số thuế :

BÊN BÁN (BÊN B) : HỢP TÁC XÃ HOÀNG VIỆT

Đại diện : Ông **Hoàng Văn Hưng** chức vụ: **Chủ tịch HTX**

Địa chỉ : Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, Văn Lãng, Lạng Sơ

Số điện thoại : 0356.960.825

Mã số thuế : 4900878690

Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:

ĐIỀU 1. HÀNG HÓA

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua sản phẩm Hồng Vành khuyên.

ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ hội của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán: Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.

Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.

Lấy lô hàng sau phải thanh toán dứt điểm giá trị lô hàng trước.

Nếu số dư nợ tiền hàng của bên A vượt quá quy định của B, mà bên A còn nhu cầu mua hàng tiếp thì bên A phải chuyển sang cơ chế mua bán thanh toán tiền trước cho bên B, bên B mới tiếp tục cung cấp hàng cho bên A.

Nếu đến hạn thanh toán mà bên A chưa thanh toán dứt điểm giá trị tiền hàng cho bên B là vi phạm Hợp Đồng và phải chịu lãi suất 0,05%/ngày trên số tiền quá hạn trong suốt thời gian quá hạn. Đồng thời bên B có quyền đơn phương ngừng cấp hàng, đình chỉ việc tiếp tục thực hiện Hợp Đồng mà bên A không được khiếu nại

ĐIỀU 5. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất và bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 1 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

ĐIỀU 6. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng.

ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.

Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng kinh tế.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do hai bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 02 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Nguyễn Văn Hà

ĐẠI DIỆN BÊN B



Hoàng Văn Hưng

**XÁC NHẬN UBND XÃ HOÀNG VIỆT
CHỦ TỊCH**



Âu Hồng Ngân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----***-----

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 04 /2021 – HĐNT – QP/CH

(V/v: Tiêu thụ sản phẩm Hồng Vành khuyên)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/2005/QH 1 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 02 năm 2021. Tại Hợp tác xã Hoàng Việt, Chúng tôi gồm:

BÊN MUA (BÊN A): HOÀNG THỊ NGÀ

Đại diện : Bà: **Hoàng Thị Ngà** Chức vụ: **Chủ cửa hàng**

Địa chỉ : **Tổ 5, Khu 1, Hồng Hà, Quảng Ninh**

Số điện thoại : **0866789987**

Mã số thuế :

BÊN BÁN (BÊN B) : HỢP TÁC XÃ HOÀNG VIỆT

Đại diện : Ông **Hoàng Văn Hưng** chức vụ: **Chủ tịch HTX**

Địa chỉ : **Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, Văn Lãng, Lạng Sơn**

Số điện thoại : **0356.960.825**

Mã số thuế : **4900878690**

Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:

ĐIỀU 1. HÀNG HÓA

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua sản phẩm Hồng Vành khuyên.

ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ hội của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán: Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.

Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.

Lấy lô hàng sau phải thanh toán dứt điểm giá trị lô hàng trước.

Nếu số dư nợ tiền hàng của bên A vượt quá quy định của B, mà bên A còn nhu cầu mua hàng tiếp thì bên A phải chuyển sang cơ chế mua bán thanh toán tiền trước cho bên B, bên B mới tiếp tục cung cấp hàng cho bên A.

Nếu đến hạn thanh toán mà bên A chưa thanh toán dứt điểm giá trị tiền hàng cho bên B là vi phạm Hợp Đồng và phải chịu lãi suất 0,05%/ngày trên số tiền quá hạn trong suốt thời gian quá hạn. Đồng thời bên B có quyền đơn phương ngừng cấp hàng, đình chỉ việc tiếp tục thực hiện Hợp Đồng mà bên A không được khiếu nại

ĐIỀU 5. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất và bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 1 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

ĐIỀU 6. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng.

ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.

Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng kinh tế.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do hai bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 02 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Ngài

Hoàng Thị Nga



Hoàng Văn Hưng

XÁC NHẬN UBND XÃ HOÀNG VIỆT

CHỦ TỊCH



Âu Hồng Ngân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----***-----

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

Số: 05/2021 – HĐNT – QP/CH

(V/v: Tiêu thụ sản phẩm Hồng Vành khuyên)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/2005/QH 1 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 19 tháng 02 năm 2021. Tại Hợp tác xã Hoàng Việt, Chúng tôi gồm:

BÊN MUA (BÊN A): LƯƠNG THỊ LOAN

Đại diện : Bà: **Lương Thị Loan** Chức vụ: **Chủ cửa hàng**

Địa chỉ : CcV-city, đường Lý Thái Tông, phường Võ Cường, TP Bắc Ninh.

Số điện thoại : 0996936099

BÊN BÁN (BÊN B) : HỢP TÁC XÃ HOÀNG VIỆT

Đại diện : Ông **Hoàng Văn Hưng** chức vụ: **Chủ tịch HTX**

Địa chỉ : Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, Văn Lãng, Lạng Sơn

Số điện thoại : 0356.960.825

Mã số thuế : 4900878690

Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:

ĐIỀU 1. HÀNG HÓA

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua sản phẩm Hồng Vành khuyên.

ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ hội của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán: Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.

Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.

Lấy lô hàng sau phải thanh toán dứt điểm giá trị lô hàng trước.

Nếu số dư nợ tiền hàng của bên A vượt quá quy định của B, mà bên A còn nhu cầu mua hàng tiếp thì bên A phải chuyển sang cơ chế mua bán thanh toán tiền trước cho bên B, bên B mới tiếp tục cung cấp hàng cho bên A.

Nếu đến hạn thanh toán mà bên A chưa thanh toán dứt điểm giá trị tiền hàng cho bên B là vi phạm Hợp Đồng và phải chịu lãi suất 0,05%/ngày trên số tiền quá hạn trong suốt thời gian quá hạn. Đồng thời bên B có quyền đơn phương ngừng cấp hàng, đình chỉ việc tiếp tục thực hiện Hợp Đồng mà bên A không được khiếu nại

ĐIỀU 5. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất và bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 1 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

ĐIỀU 6. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng.

ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.

Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng kinh tế.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do hai bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 02 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Loan

Lương Thị Loan

ĐẠI DIỆN BÊN B



Hoàng Văn Hưng

XÁC NHẬN UBND XÃ HOÀNG VIỆT

CHỦ TỊCH



Âu Hồng Ngân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Hoàng Việt, ngày 01 tháng 1 năm 2021

BẢN CAM KẾT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CHO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT

Kính gửi: UBND xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

Hợp tác xã Hoàng Việt

Địa chỉ: Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

Chúng tôi đang có cơ sở bán buôn và chế biến, bảo quản hoa quả. Hiện tại cơ sở đã và đang hoạt động ổn định.

Chúng tôi đang tiến hành xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn sạch cho cơ sở sản xuất và kinh doanh tại địa chỉ trên. Theo các điều khoản của tiêu chuẩn sạch, cơ sở xin cam kết bảo vệ môi trường như sau:

Điều 1. Rác thải chế biến (túi chứa nguyên liệu, bao bì thừa)

Tất cả các chất thải phát sinh trong quá trình chế biến được dội rửa và quét dọn sạch sẽ, thu gom vào thùng đựng của cơ sở và tập kết tại các điểm thu gom của thị trấn để xử lý.

Điều 2. Chất thải rắn (bã) trong quá trình sản xuất kinh doanh

Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sản xuất của hộ kinh doanh với lượng phát sinh không nhiều khoảng 15kg/tháng. Chủ yếu là một số phụ kiện đóng gói còn thừa như dây buộc, thùng carton sẽ được cơ sở thu gom và tập kết vào các điểm thu gom của thị trấn để xử lý.

Điều 3. Nước thải, rác thải sinh hoạt

- Nước thải sinh hoạt được dẫn theo kênh thải của thị trấn.
- Rác thải sinh hoạt hằng ngày được thu gom riêng và được chuyển đi nơi tập kết của thị trấn.

Điều 4. Nhà vệ sinh

Chất thải người không được thải trực tiếp ra môi trường.
Nhà vệ sinh tự hoại được xây dựng vững chắc, đảm bảo không rò rỉ bên ngoài.

Trên đây là các điều khoản quy định của cơ sở đảm bảo phù hợp với cam kết bảo vệ môi trường.

Kính đề nghị UBND xã Hoàng Việt xem xét, xác nhận cho hoạt động tại cơ sở của chúng tôi các nội dung về cam kết bảo vệ môi trường.

Rất mong UBND xã Hoàng Việt hỗ trợ, giúp đỡ để sản phẩm của chúng tôi hoàn thành hồ sơ chứng nhận sản phẩm OCOP.

Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

XÁC NHẬN CỦA UBND
T.M. UBND XÃ HOÀNG VIỆT
XÃ HOÀNG VIỆT
CHỦ TỊCH



Âu Hồng Ngân

CƠ SỞ SẢN XUẤT KINH DOANH



Hoàng Văn Hưng



BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No.: 210830.01.01
Ngày/ Date: 04/09/2021

Tên khách hàng/ Client's name: **HỘ KINH DOANH VƯƠNG THỊ THƯƠNG**

Địa chỉ/ Address: Khu 5, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

Tên mẫu/ Name of sample: **Mẫu hồng Vành Khuyên, MHVK.01**

Mô tả mẫu/ Sample description: **Mẫu hồng được chứa trong thùng xốp, không niêm phong**

Ngày nhận mẫu/ Date of sample receipt: **30/08/2021**

Ngày bắt đầu phân tích/ Date of analysis commencement: **30/08/2021**

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULTS

Stt/ No	Chỉ tiêu/ Parameter	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	LOQ	Phương pháp/ Method
1	Lead/ Chì (Pb)	mg/kg	KPH	0.04	AOAC 2013.06 (**)
2	Escherichia coli	CFU/g	<10	-	ISO 16649-2:2001 (*)
3	Salmonella spp.	/25g	KPH	-	ISO 6579-1:2017 (*)
4	Protein/ Đạm	g/100g	0.67	-	TCVN 3705:1990 (**)
5	Độ Brix	%	9.38	-	CASE.NS.0020 (**)
6	Carbohydrate/ Glucid	g/100g	22.42	-	TCVN 4594:1988 (**)
7	Calories/ Năng lượng	Kcal/100g	82	-	US FDA 21 CFR 101.9 (**)
8	Vitamin C	mg/100g	7.13	-	WRT/TM/LC/01.35:2019 (**)
9	Organochlorine pesticide BVTV nhóm Clo hữu cơ	mg/kg	KPH	-	WRT/TM/GC/01.05 (Ref. AOAC 2007.01) (**) WRT/TM/LC/01.16:2019 (Ref. BS EN 15662:2008, Ref. AOAC 2007.01) (**)
10	Organophosphorous pesticides BVTV nhóm Lân hữu cơ	mg/kg	KPH	-	
11	Pyrethroid pesticides BVTV nhóm Cúc	mg/kg	KPH	-	
12	Carbamate pesticides BVTV nhóm Carbamate	mg/kg	KPH	-	

Ghi chú/ Notes:

KPH; <10;<3; <1: Không phát hiện/ Not detected.

(*) Phương pháp được công nhận theo TCVN ISO/IEC 17025:2017/ The method is accredited according to ISO/IEC 17025:2017.

(**) Chỉ tiêu được thử nghiệm dịch vụ bên ngoài/ Targets for external service testing.

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Phòng thí nghiệm sẽ cung cấp độ đo không đảm bảo với từng chỉ tiêu khi khách hàng yêu cầu/ This result is valid only on the test sample. The laboratory will provide measurement uncertainty with each specification as required by the customer.

-Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and Client's name are recorded at the request of the customer.

-Không được sao chép một phần hay toàn bộ báo cáo kết quả thử nghiệm này khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Kiểm nghiệm FAO/ Do not copy each separate or full part of the test report without the written approval of the Board of Directors of FAO.

Trang/ Page: 1/4

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ KIỂM NGHIỆM FAO**

FAO CERTIFICATION AND TESTING JOINT STOCK COMPANY

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM FAO/ FAO TESTING CENTER

○ **TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM FAO CHI NHÁNH HÀ NỘI**
 ○ A15, Quốc Lộ 21, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 ○ +84-931 098 444 - info.kiemnghiemchattuong@gmail.com
 ○ **TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM FAO CHI NHÁNH CẦN THƠ**
 ○ E4-2 Lê Văn Tuồng, Khu dân cư 588, Phường Phú Thứ, Quận Cái Răng,
 Thành Phố Cần Thơ, Việt Nam
 ○ +84-969 444 000 - info.kiemnghiemchattuong@gmail.com

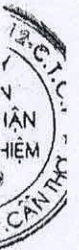
○ **FAO TESTING CENTER - HA NOI BRANCH**
 ○ A15, Highway 21, Phu Luong Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam
 ○ +84-931 098 444 - info.kiemnghiemchattuong@gmail.com
 ○ **FAO TESTING CENTER - CAN THO BRANCH**
 ○ E4-2 Le Van Tuong, 588 Residential Area, Phu Thu Ward, Cai Rang District,
 Can Tho City, Vietnam
 ○ +84-969 444 000 - info.kiemnghiemchattuong@gmail.com

VILAS 1.0261
ISO/IEC 17025:2017**BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT**Số /No.: 210830.01.01
Ngày/ Date: 04/09/2021**PHỤ LỤC DANH SÁCH THUỐC BVTV / ANNEX (LIST OF PESTICIDES):**

LOD = Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection

Đơn vị/Unit: mg/kg

STT No	Chất phân tích Name	LOD	STT No	Chất phân tích Name	LOD
A. Carbamate pesticides			B. Organophosphorous pesticides (cont'd)		
1	Aldicarb	0.01	22	Ethoprophos	0.01
2	Aldicarb sulfone	0.01	23	Fenamiphos	0.01
3	Fenobucarb	0.01	24	Fenitrothion	0.01
4	Aldicarb sulfoxide	0.01	25	Fenthion	0.01
5	Carbaryl	0.01	26	Malathion	0.01
6	Carbofuran	0.01	27	Parathion	0.01
7	Carbofuran-3-OH	0.01	28	Parathion-methyl	0.01
8	Methiocarb	0.01	29	Phenthoate	0.01
9	Methomyl	0.01	30	Phorate	0.01
10	Oxamyl	0.01	31	Piperophos	0.01
11	Propoxur	0.01	32	Pirimiphos-ethyl	0.01
12	Isoprocarb	0.01	33	Pirimiphos-methyl	0.01
13	Indoxacarb	0.01	34	Profenofos	0.01
14	Carbosulfan	0.01	C. Organochlorine pesticide		
B. Organophosphorous pesticides			35	Aldrin	0.01
15	Azinphos-ethyl	0.01	36	HCH-anpha	0.01
16	Cadusafos	0.01	37	HCH-beta	0.01
17	Chlorpyrifos	0.01	38	HCH-gamma	0.01
18	Chlorpyrifos-methyl	0.01	39	Chlordane-cis	0.01
19	Diazinon	0.01	40	Chlordane-oxy	0.01
20	EPN	0.01	41	Chlordane-trans	0.01
21	Ethion	0.01	42	Chlorobenzilate	0.01

**Ghi chú/Notes:**

KPH: <10; <3; <1: Không phát hiện/ Not detected.

(*) Phương pháp được công nhận theo TCVN ISO/IEC 17025:2017/ The method is accredited according to ISO / IEC 17025: 2017.

(**) Chỉ tiêu được thử nghiệm dịch vụ bên ngoài/ Targets for external service testing.

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Phòng thí nghiệm sẽ cung cấp độ đo không đảm bảo với từng chỉ tiêu khi khách hàng yêu cầu/ This result is valid only on the test sample. The laboratory will provide measurement uncertainty with each specification as required by the customer.

-Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and Client's name are recorded at the request of the customer.

-Không được sao chép một phần hay toàn bộ báo cáo kết quả thử nghiệm này khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám đốc Công ty Cổ

phần Chứng nhận và Kiểm nghiệm FAO / Do not copy each separate or full part of the test report without the written approval of the Board of Directors of FAO. Trang/ Page: 3/4



BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Số /No.: 210830.01.01
Ngày/ Date: 04/09/2021

PHỤ LỤC DANH SÁCH THUỐC BVTV / ANNEX (LIST OF PESTICIDES):

LOD = Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection

Đơn vị/Unit: mg/kg

STT No	Chất phân tích Name	LOD	STT No	Chất phân tích Name	LOD
C. Organochlorine pesticide (cont'd)			D. Pyrethroid pesticides		
43	DDD-o,p'	0.01	59	Bifenthrin	0.02
44	DDD-p,p'	0.01	60	Cyfluthrin (sum of isomers)	0.02
45	DDE-o,p'	0.01	61	Cyhalothrin (sum of gamma and lamda isomers)	0.02
46	DDE-p,p'	0.01	62	Cypermethrin (sum of isomers)	0.02
47	DDT-o,p'	0.01	63	Deltamethrin	0.01
48	DDT-p,p'	0.01	64	Ethofenprox	0.01
49	Dieldrin	0.01	65	Fenfluthrin	0.01
50	Endosulfan I (alpha isomer)	0.01	66	Fenpropathrin	0.01
51	Endosulfan II (beta isomer)	0.01	67	Fenvalerate (sum of Fenvalerate and Esfenvalerate)	0.01
52	Endosulfan sulfate	0.01	68	Flucythrinate	0.01
53	Endrin	0.01	69	Fluvalinate	0.01
54	Heptachlor	0.01	70	Permethrin (sum of cis- and trans-isomers)	0.01
55	Heptachlor endo-epoxide	0.01	71	Resmethrin	0.01
56	Heptachlor exo-epoxide	0.01	72	Tetramethrin I, II	0.01
57	Hexachlorobenzene	0.01	73	Transfluthrin	0.01
58	Metolachlor	0.01			

Ghi chú/ Notes:

KPH; <10;<3; <1: Không phát hiện/ Not detected.

(*) Phương pháp được công nhận theo TCVN ISO/IEC 17025:2017/ The method is accredited according to ISO/IEC 17025: 2017.

(**) Chỉ tiêu được thử nghiệm dịch vụ bên ngoài/ Targets for external service testing.

-Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Phòng thí nghiệm sẽ cung cấp độ đo không đảm bảo với từng chỉ tiêu khi khách hàng yêu cầu/ This result is valid only on the test sample. The laboratory will provide measurement uncertainty with each specification as required by the customer.

-Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and Client's name are recorded at the request of the customer.

-Không được sao chép một phần hay toàn bộ báo cáo kết quả thử nghiệm này khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng nhận và Kiểm nghiệm FAO / Do not copy each separate or full part of the test report without the written approval of the Board of Directors of FAO. Trang/ Page: 4/4



TRUNG BAY NUNG SAN THON PO PHEO

NÔNG SẢN QUÊ HƯƠNG
THỊ PHO



Thương hiệu
HONG VAN KHUYEN



HỢP TÁC XÃ HOÀNG VIỆT
Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn



SỔ TAY
CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Văn Lãng, tháng 8 năm 2021

SỔ TAY CHẤT LƯỢNG

Mục Lục

Chương, Đề mục

- I. Giới thiệu chung về hợp tác xã
- II. Giới thiệu sổ tay chất lượng
- III. Phạm vi áp dụng
- IV. Các thuật ngữ và định nghĩa
- V. Hệ thống quản lý chất lượng
 - 5.1 Cam kết
 - 5.1.1 Chính sách quản lý
 - 5.1.2 Sổ tay chính sách
 - 5.1.3 Cơ cấu tổ chức
 - Quyền hạn và trách nhiệm
 - 5.1.4 Đào tạo
 - 5.2 Quản lý kỹ thuật sản xuất
 - 5.3 Thảm định
 - 5.3.1 Khiếu nại khách hàng
 - 5.3.2 Lấy mẫu, kiểm tra và phân tích sản phẩm
 - 5.4 Kiểm soát tài liệu và HTX
 - 5.5 Nhận diện, truy vết, và thu hồi sản phẩm
 - 5.5.1 Nhận diện và truy vết sản phẩm
 - 5.5.2 Thu hồi sản phẩm

SỔ TAY CHẤT LƯỢNG

I/ GIỚI THIỆU

Tên HTX: Hợp tác xã Hoàng Việt

Địa chỉ: Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 0356.960.825

Để phù hợp với xu thế hội nhập kinh tế trong nước và quốc tế cũng như đóng góp vào sự phát triển thị trường. Hợp tác xã không ngừng củng cố và phát triển năng lực sản xuất kinh doanh đặc biệt là nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ. Do vậy, hợp tác xã tiến hành xây dựng thương hiệu Hồng Vành khuyên đến với người tiêu dùng.

II/ GIỚI THIỆU SỔ TAY CHẤT LƯỢNG:

Sổ tay chất lượng này nhằm xác định và mô tả hệ thống quản lý chất lượng của hợp tác xã. Hệ thống quản lý chất lượng của hợp tác xã trong sổ tay là nhằm đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và luật định.

Trong sổ tay này mô tả trách nhiệm, quyền hạn của các thành viên và công nhân viên đối với chất lượng, cách thức đáp ứng của hợp tác xã với yêu cầu của khách hàng cũng như đáp ứng các yêu cầu của luật định.

Sổ tay này cũng nhằm mục đích trình bày hệ thống quản lý chất lượng của hợp tác xã cho khách hàng và các tổ chức bên ngoài có liên quan.

III/ PHẠM VI ÁP DỤNG:

1/- Phạm vi:

1.1. Khái quát:

Hợp tác xã đã xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm cho quá trình sản xuất:

- + Đáp ứng yêu cầu cung cấp sản phẩm có chất lượng, an toàn và ổn định cho khách hàng;
- + Bảo đảm sản phẩm phù hợp về chất lượng, an toàn và luật định;
- + Nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng thông qua sự cải tiến liên tục hệ thống quản lý thực phẩm an toàn và chất lượng.

1.2. Phạm vi áp dụng:

Hệ thống quản lý thực phẩm an toàn và chất lượng được áp dụng quá trình sản xuất hồng.

Hệ thống Quản lý thực phẩm an toàn và chất lượng áp dụng cho các hoạt động của Hợp tác xã bao gồm: Sản xuất, kinh doanh, giao hàng (nếu có)

SỔ TAY CHẤT LƯỢNG

Hệ thống Quản lý thực phẩm an toàn và chất lượng áp dụng cho sản phẩm hồng của HTX

2/- Tiêu chuẩn trích dẫn:

- Tiêu chuẩn Việt Nam

IV/ Các thuật ngữ và định nghĩa:

Các thuật ngữ sử dụng trong sổ tay

Các chữ viết tắt:

Hệ thống quản lý chất lượng : HTQLCL

Sổ tay chất lượng : STCL

Hợp tác xã: HTX

Kỹ thuật : KT

V/ Hệ thống quản lý chất lượng:

5.1 Cam kết:

5.1.1 Chính sách quản lý

HTX cam kết xây dựng và thực hiện hệ thống quản lý thực phẩm an toàn và chất lượng và cải tiến thường xuyên có hiệu lực của hệ thống :

- Xác định mục tiêu cao nhất là thỏa mãn và nâng cao sự thỏa mãn của khách hàng. Mục tiêu này được thường xuyên truyền đạt cho công nhân và mọi người tham gia vào hệ thống quản lý thực phẩm an toàn và chất lượng;
- Thiết lập và công bố chính sách chất lượng, trong đó công bố sự cam kết của HTX đối với khách hàng về quyết tâm thực hiện và cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý thực phẩm an toàn và chất lượng;
- Bảo đảm thiết lập trách nhiệm và quyền hạn phân công nhiệm vụ và các mục tiêu chất lượng cụ thể cho từng khâu sản xuất ;
- Thường xuyên xem xét hệ thống quản lý thực phẩm an toàn và chất lượng: 1 lần/năm đối với soát xét toàn bộ hệ thống.
- Đảm bảo nguồn lực để thực hiện hiệu quả hệ thống quản lý thực phẩm an toàn và chất lượng.
- Luôn quan tâm đến bảo vệ môi trường và đạo đức trong kinh doanh.
- Luôn quan tâm tới đời sống, an toàn sức khỏe cho công nhân và người tiêu dùng.

SỔ TAY CHẤT LƯỢNG

Mục tiêu chất lượng:

- HTX đã xây dựng mục tiêu chất lượng để hỗ trợ thực hiện chính sách chất lượng và cải tiến liên tục. Hoạch định chất lượng bao gồm việc xác định các quá trình của hệ thống, các thứ tự ưu tiên cải tiến liên tục, các nguồn lực cần thiết để đạt được mục tiêu chất lượng và an toàn thực phẩm, duy trì và cải tiến hệ thống. Các kế hoạch hành động thực hiện mục tiêu, các kế hoạch, các tài liệu hệ thống được xem xét và cập nhật khi cần thiết để duy trì tính phù hợp của hệ thống.
- Mục tiêu chất lượng được xây dựng thỏa mãn nguyên tắc sau:
- Cụ thể: yếu tố chất lượng/ chi phí sản xuất/ giao hàng đúng hạn (số lượng, địa chỉ, thời gian giao hàng);
- Khả thi: Phù hợp với năng lực của HTX;
- Thực tế: Theo đúng yêu cầu của khách hàng và mục đích của HTX;
- Thời gian: Xác định rõ khoảng thời gian thực hiện.

5.1.2 Sổ tay chính sách:

HTX cam kết thực hiện:

- Cung cấp sản phẩm có chất lượng ổn định, phù hợp yêu cầu của khách hàng và an toàn vệ sinh thực phẩm theo luật định.
- Luôn cải tiến có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng và chấp hành sự tự giác những quy chế quản lý chất lượng đã đề ra. Cùng với trách nhiệm luôn phát triển hệ thống đảm bảo an toàn chất lượng sản phẩm.
- Chúng tôi xem uy tín, chất lượng sản phẩm là mục tiêu và trách nhiệm hàng đầu trong sản xuất kinh doanh của HTX.

5.1.3 Cơ cấu tổ chức:

HTX đã thiết lập một cơ cấu tổ chức như 1 chủ thể độc lập nhằm nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của mình trong quá trình sản xuất đặc biệt quan tâm đến vấn đề an toàn, chất lượng sản phẩm và luật định được xác định rõ ràng bằng văn bản và thông báo trong tổ chức

SỔ TAY CHẤT LƯỢNG

*QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM.

I. TRÁCH NHIỆM

1. Chỉ đạo việc thực hiện áp dụng và phát triển hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến vào hoạt động sản xuất.
2. Chỉ đạo, quản lý chung mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh.
3. Quản lý, sử dụng nhân sự và thực hiện các chính sách, chế độ, quyền lợi cho người lao động
4. Giám sát kiểm tra việc thực hiện: kế hoạch sản xuất, các công việc đã đề ra
5. Trực tiếp đàm phán, giao dịch với các đối tác liên kết liên doanh đang hợp tác kinh doanh và tiêu thụ các sản phẩm.
6. Chịu trách nhiệm về mọi kết quả hoạt động của HTX.

II. QUYỀN HẠN

1. Điều động bố trí nhân sự.
2. Kiểm tra định kỳ và đột xuất các hoạt động sản xuất
3. Có quyền từ chối các quan hệ, các hợp đồng có tính bất lợi cho sản xuất kinh doanh Đề xuất:
 - Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật chuyên ngành vào sản xuất
 - Tham gia các lớp đào tạo về kỹ thuật
4. Phân công công việc cho lao động.

5.1.4 Đào tạo:

- Tham gia các lớp đào tạo về các quy trình sản xuất mới, quy trình canh tác, áp dụng kỹ thuật vào khâu sản xuất và các lớp về quản trị doanh nghiệp, marketing
- Tham gia các lớp đào tạo theo các quy trình sản xuất tiên tiến trong nước.
- Huấn luyện đào tạo các công nhân tham gia quá trình sản xuất.
- Thường xuyên được đào tạo nâng cao và thường xuyên cập nhật (tham quan những HTX sản xuất khác trong và ngoài tỉnh).
- Tập huấn quy trình kỹ thuật sản xuất hồng, phòng trừ sâu bệnh trên hồng đạt hiệu quả cao.

SỔ TAY CHẤT LƯỢNG

5.2. Quản lý nguồn nguyên liệu đầu vào

- Vùng nguyên liệu phải đảm bảo chất lượng, an toàn trong quá trình sản xuất, luôn cập nhật các thông tin mới, luôn luôn cải tiến kỹ thuật đảm bảo các yêu cầu của thị trường. Thực hiện theo quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.
- Vùng nguyên liệu cần thiết lập hệ thống theo dõi cập nhật các quy định luật pháp, an toàn sản phẩm, phát triển khoa học kỹ thuật, quy tắc thực hành sản xuất nông nghiệp
- Vùng nguyên liệu xây dựng quy trình kỹ thuật cho vùng sản xuất (quy trình sản xuất thực hành tốt) đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật trồng hồng.

5.3.3 Khiếu nại khách hàng:

- HTX có quy trình để xử lý những thông tin phản hồi bao gồm khiếu nại, yêu cầu, đề nghị hay các vấn đề khác có liên quan từ khách hàng và chuyển đến bộ phận có liên quan để xem xét giải quyết.
- Là một biện pháp đánh giá hoạt động của hệ thống quản lý chất lượng, HTX sẽ giám sát thông tin liên quan đến ý kiến nhận xét của khách hàng để xác định HTX đã thỏa mãn yêu cầu của khách hàng hay chưa. Phương pháp thu nhận và sử dụng thông tin này được mô tả trong thủ tục xử lý khiếu nại và phản hồi của khách hàng.
- Sau khi tiếp nhận ý kiến từ khách hàng, HTX sẽ tiến hành phân tích, xem xét, tìm hiểu nguyên nhân để có hành động khắc phục thỏa đáng và tiến hành các biện pháp phòng ngừa.
- Các nội dung do khách hàng góp ý sẽ được ghi nhận như cơ hội để không ngừng cải tiến.
- Khiếu nại khách hàng thực hiện theo quy trình khiếu nại.

5.3.4 Lấy mẫu, kiểm tra và phân tích sản phẩm thành phẩm:

- Mẫu kiểm nghiệm phải được lên kế hoạch lấy mẫu đảm bảo an toàn thực phẩm

5.4 Kiểm soát tài liệu và hồ sơ:

5.4.1 Kiểm soát tài liệu:

- HTX bảo đảm rằng tất cả các tài liệu, hồ sơ và dữ kiện cần thiết đối với việc quản lý hệ thống phải luôn sẵn có và kiểm soát có hiệu quả.
- Tài liệu phải được phê duyệt về sự thỏa đáng trước khi ban hành do cấp có thẩm quyền, kể cả các tài liệu được sửa đổi.
- Xem xét, cập nhật khi cần và duyệt lại tài liệu.
- Nội dung của mọi sự sửa đổi tài liệu được ghi lại trong hồ sơ hiệu chỉnh đính kèm trong tài liệu được hiệu chỉnh để dễ nhận biết tình trạng sửa đổi.
- Các tài liệu được áp dụng luôn sẵn có tại những nơi mà công việc ở đó có ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống.

SỔ TAY CHẤT LƯỢNG

- Tất cả các tài liệu được biên soạn đúng với thực tế, dễ đọc, dễ hiểu, được nhận dạng bằng mã số tài liệu, được lưu trữ đúng vị trí quy định và dễ dàng truy cập khi cần sử dụng.
- Tất cả các tài liệu bên ngoài được nhận dạng bằng mã số/ tên tài liệu của nơi cung cấp, việc phân phối những tài liệu này đều được kiểm soát.
- Mọi tài liệu lỗi thời được lưu giữ vì bất cứ mục đích gì phải được đóng dấu hết hiệu lực nhằm ngăn ngừa việc sử dụng sai mục đích

5.4.2 Kiểm soát hồ sơ:

- HTX đã lập và duy trì thủ tục dạng văn bản để quy định cách thức xác định hồ sơ cần kiểm soát, thu thập, lập danh mục, truy cập, sắp xếp, lưu trữ, hủy bỏ các hồ sơ chất lượng.
- Hồ sơ chất lượng được lưu trữ để chứng tỏ sự phù hợp với các yêu cầu quy định và sự hoạt động có hiệu lực của hồ sơ chất lượng
- Hồ sơ phải rõ ràng, sạch sẽ, được bảo quản phù hợp, thời gian lưu trữ hồ sơ được quy định tại các tài liệu liên quan. Phải có danh sách hồ sơ lưu trữ để dễ dàng tìm thấy, không thất lạc.
- Nếu có thỏa thuận trong hợp đồng thì hồ sơ chất lượng phải được cung cấp đầy đủ cho khách hàng hoặc đại diện khách hàng xem xét.
- Thời hạn lưu trữ hồ sơ chất lượng được xác định bởi chủ HTX, khách hàng, các cơ quan quản lý chất lượng bên ngoài, theo luật định của Nhà nước và theo thời hạn sử dụng của sản phẩm.
- Kiểm soát hồ sơ được thực hiện theo quy trình kiểm soát hồ sơ.

5.5. Nhận diện, truy vết, và thu hồi sản phẩm

5.5.1 Nhận dạng và truy vết sản phẩm

- HTX thiết lập phương pháp nhận biết sản phẩm một cách thích hợp trong suốt quá trình tạo sản phẩm và xác định nguồn gốc trong suốt quá trình sản xuất và thành phẩm ở tất cả giai đoạn
- HTX nhận biết trạng thái của sản phẩm tương ứng với các yêu cầu giám sát và đo lường bằng cách:
 - Chưa thông qua hoặc qua kiểm tra: phân biệt bằng màu sắc.
 - Đã kiểm tra đạt yêu cầu: giấy chứng nhận chất lượng của nhà cung cấp, cơ quan chất lượng.
 - Đã kiểm tra không đạt tiếp tục chăm sóc và kiểm tra lại khi đạt yêu cầu.
- Việc xác định nguồn gốc khi có yêu cầu được thực hiện thông qua các hồ sơ giám sát liên quan trong suốt quá trình sản xuất.
- Hệ thống truy nguyên được chạy thử định kỳ 1 năm/ lần để đảm bảo có thể truy nguyên từ nguyên liệu cho đến thành phẩm và ngược lại. Thời gian truy nguyên không quá 3 giờ.
- Truy xuất sản phẩm được thực hiện theo quy trình truy xuất.

SỔ TAY CHẤT LƯỢNG

5.5.2 Thu hồi sản phẩm

- HTX thiết lập hệ thống quản lý sự cố và thủ tục dạng văn bản để thu hồi sản phẩm nhằm đảm bảo kiểm soát được các rủi ro tiềm ẩn đối với chất lượng, an toàn thực phẩm.
- HTX thiết lập thủ tục triệu hồi sản phẩm, hướng dẫn cho các nhân viên có liên quan về thủ tục báo cáo khi trường hợp sự cố xảy ra.
- HTX thiết lập danh sách, địa chỉ khách hàng, cơ quan hữu quan trong trường hợp liên hệ khẩn cấp.
- HTX định kỳ vận hành thử thủ tục triệu hồi 1 lần/ năm, kết quả vận hành thử được lưu trữ.
- Tính chất các sự cố được xem xét để có hành động phòng ngừa phù hợp.
- Thu hồi sản phẩm thực hiện theo quy trình thu hồi sản phẩm.

HỢP TÁC XÃ HOÀNG VIỆT
Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
SĐT: 0356.960.825

SỔ THEO DÕI
KỸ THUẬT SẢN XUẤT SẢN PHẨM
HỒNG VÀNH KHUYÊN

Văn Lãng, năm 2021

Người lập
(Ký, họ tên)

Văn Lãng, ngày.....tháng.....năm 2021

ĐẠI DIỆN HỢP TÁC XÃ



Hoàng Văn Hưng

HỢP TÁC XÃ HOÀNG VIỆT
Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
SĐT: 0356.960.825

HỒ SƠ

TRUY XUẤT NGUỒN GỐC VÀ TRIỆU HỒI
SẢN PHẨM KHI CÓ SỰ CỐ MẤT AN TOÀN

Văn Lãng, năm 2021

1. QUY ƯỚC MÃ NHẬP NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO

- Nguyên liệu sản xuất Hồng vành khuyên nhập tại các hộ trồng trọt trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn có hợp đồng liên kết, để sản phẩm được kiểm soát sau khi bán ra thị trường HTX sau khi thu mua, chế biến đánh số lô quy ước như sau:
 - Thu mua nguyên liệu trong Tỉnh: Gọi tắt là To;
 - Nếu mua ngoài tỉnh: Kí hiệu là No.

Ngày sản xuất là ngày HTX chế biến đóng gói sản phẩm

2. QUY ƯỚC MÃ LÔ HÀNG SẢN XUẤT TRONG NGÀY

Nguyên liệu sau khi thu mua được chốt số lô sản phẩm và số lô sản phẩm này sẽ được đánh số lên các bao bì sản phẩm theo thứ tự 01; 02; 03 ... Đây là HTX để truy xuất đến sản phẩm nhập vào của các hộ liên kết trồng hồng.

3. THUYẾT MINH QUY TRÌNH TRUY XUẤT NGUỒN GỐC SẢN PHẨM

- Khi phát hiện ra lô hàng, sản phẩm gặp sự cố không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Ngay lập tức phải kiểm tra trình tự thông tin sản phẩm có trên tem nhãn của sản phẩm bao gồm: Tên sản phẩm; Địa chỉ sản xuất sản phẩm; Mã số sản phẩm; Mã lô hàng...

- Lập biên bản về sự việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm

- Nhập diện lô hàng xuất, lô hàng giao qua hồ sơ lưu trữ. Hồ sơ lưu trữ là sổ ghi chép hàng ngày về việc sản xuất và giao nhận hàng hóa bắt đầu từ HTX sản xuất.

- Xác định nguyên nhân và công đoạn mất kiểm soát.

- Đề xuất các biện pháp xử lý.

- Viết báo cáo về kết quả truy xuất sau khi kết thúc quá trình truy xuất lô hàng xuất hoặc lô hàng giao.

4. THUYẾT MINH QUY TRÌNH TRIỆU HỒI SẢN PHẨM

- Thiết lập kế hoạch thu hồi sản phẩm. Ra thông báo giải trình hoặc đề xuất các tình huống xử lý.

- Lập kế hoạch xử lý sản phẩm thu hồi.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch thu hồi và xử lý sản phẩm thu hồi đã được phê duyệt.

- Tuân theo quy định quản lý của cơ quan kiểm tra giám sát việc thu hồi sản phẩm.

- Lập báo cáo về kết quả thu hồi, biện pháp xử lý đối với sản phẩm thu hồi và lưu trữ hồ sơ.

Ngày tháng năm 2021



Chau
Hương Văn Hùng

HỢP TÁC XÃ HOÀNG VIỆT
Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

HỒ SƠ
QUẢN LÝ, KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG
HỒNG VÀNH KHUYÊN

Mã số tài liệu: QLKSCL

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành:

Ngày soạn:	Ngày duyệt:
SOẠN THẢO	PHÊ DUYỆT
	 Hoàng Văn Hùng

**HỒ SƠ QUẢN LÝ, KIỂM SOÁT
CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM
HỒNG VÀNH KHUYÊN**

Số hiệu: QLKSCS

Lần ban hành: 01

Lần sửa đổi: 00

Ngày hiệu lực:

TỪ VIẾT TẮT

ATTP: An toàn thực phẩm

NỘI DUNG HỒ SƠ

Cơ sở ban hành hồ sơ “Quản lý, kiểm soát chất lượng Hồng Vành khuyên” nhằm mục đích đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm từ khâu tiếp nhận nguyên vật liệu đầu vào, sơ chế chế biến cho đến đóng gói, bảo quản sản phẩm. Trong bộ hồ sơ bao gồm quy trình sản xuất Hồng Vành khuyên, mỗi quy trình đều có diễn giải về:

- Quy chế tự kiểm soát, giám sát chất lượng ATTP theo chuỗi sản phẩm, mỗi quy trình có các nguyên tắc đảm bảo vệ sinh ATTP riêng biệt.
- Kế hoạch vận hành trong việc quản lý chất lượng ATTP.
- Hệ thống quản lý chất lượng ATTP

**HỒ SƠ QUẢN LÝ, KIỂM SOÁT
CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM
HỒNG VÀNH KHUYÊN**

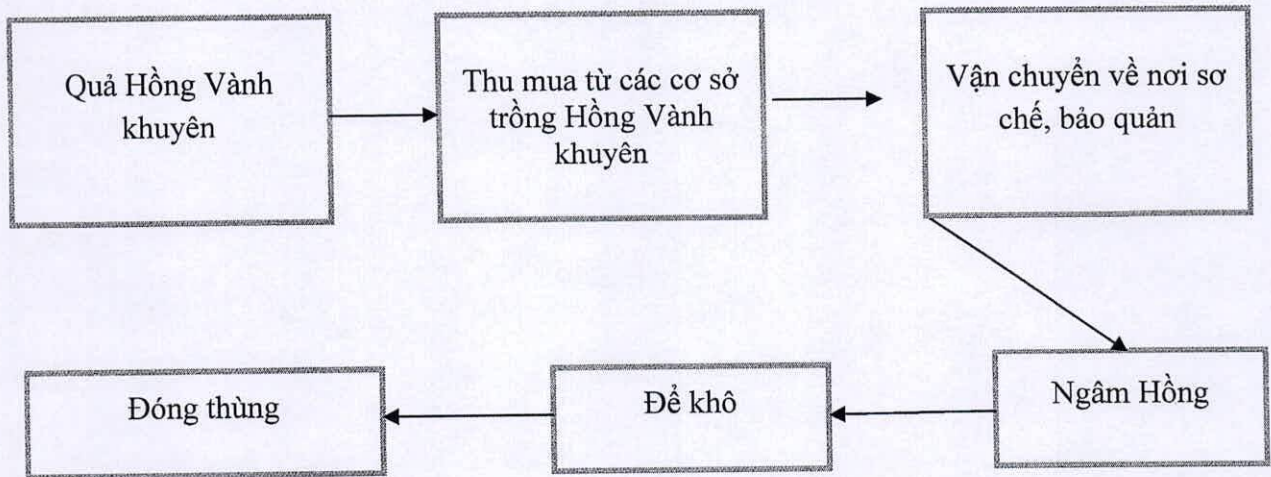
Số hiệu: QLKSCSCL

Lần ban hành: 01

Lần sửa đổi: 00

Ngày hiệu lực:

**SƠ ĐỒ QUY TRÌNH SẢN XUẤT
HỒNG VÀNH KHUYÊN**



**HỒ SƠ QUẢN LÝ, KIỂM SOÁT
CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM
HỒNG VÀNH KHUYÊN**

Số hiệu: QLKSC/L

Lần ban hành: 01

Lần sửa đổi: 00

Ngày hiệu lực:

QT 01: TIẾP NHẬN NGUYÊN LIỆU

1. QUY TRÌNH :

- Quả Hồng Vành khuyển đến ngày thu hoạch. Sau đó cơ sở sẽ thông báo và xuống trực tiếp tại vùng trồng Hồng xác nhận thông tin và kiểm tra chất lượng quả Hồng, nếu đảm bảo chất lượng sẽ thu về.

- Đánh giá cảm quan về màu sắc.

- Kiểm tra và ghi chép hồ sơ theo dõi.

- Quả Hồng sau khi được các hộ dân thu hái về sẽ được phân loại, rửa sạch sẽ và vận chuyển về nơi sơ chế, bảo quản.

2. GIẢI THÍCH:

- Cơ sở chỉ thu mua Quả Hồng đã đủ ngày và đảm bảo chất lượng, an toàn.

- Việc kiểm tra để đảm bảo nhất chất lượng của quả Hồng.

3. CÁC THỦ TỤC CẦN TUÂN THỦ :

3.1. Chuẩn bị :

- Dụng cụ thu hoạch Quả Hồng phải được làm sạch trước khi thực hiện.

- Túi bảo quản dụng cụ.

- Túi chứa Quả Hồng.

3.2 Thực hiện :

- Khi xuống tới vùng nguyên liệu, trước tiên sẽ phải xác định thời gian của cây Hồng. Thực hiện đánh giá cảm quan về chất lượng đạt theo yêu cầu.

- Sau khi thu về sẽ tiến hành công đoạn tiếp theo.

3.3 Yêu cầu :

- Cảm quan:

+ Màu sắc: Xanh tươi

+ Vị: Ngọt

- Sau khi thu hồng về cần đảm bảo an toàn vệ sinh sạch sẽ để sơ chế để xử lý.

- Người thực hiện phải đảm bảo chấp hành các quy định về an toàn và vệ sinh khi thực hiện công việc.

- Dụng cụ trước và sau khi thu hoạch phải được vệ sinh sạch và bảo quản cất giữ.

4. GIÁM SÁT VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM:

- Chủ cơ sở chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, giải quyết các vấn đề phát sinh có ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

- Chủ cơ sở thực hiện công việc này phù hợp với trình độ và yêu cầu.

- Công nhân trực tiếp phụ trách ở công đoạn này đảm bảo các quy tắc về vệ sinh và an toàn của Cơ sở.

- Hồ sơ theo dõi: Theo dõi nhập nguyên liệu.

5. HÀNH ĐỘNG SỬA CHỮA

Khi chủ cơ sở khi xuống vùng nguyên liệu kiểm tra nếu hộ nào không thực hiện đúng quy trình đảm bảo chất lượng sẽ yêu cầu sẽ dừng việc khai thác.

6. THẨM TRA:

Hồ sơ ghi chép việc thực hiện quy phạm này phải được kiểm tra thường xuyên.

7. HỒ SƠ LƯU TRỮ:

Tất cả hồ sơ ghi chép có liên quan đã được thẩm tra phải được lưu trữ trong bộ hồ sơ QLKSCS của cơ sở ít nhất 02 năm.

HỒ SƠ QUẢN LÝ, KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM HỒNG VÀNH KHUYÊN	Số hiệu: QLKSCSCL
	Lần ban hành: 01
	Lần sửa đổi: 00
	Ngày hiệu lực:

QT02: SƠ CHẾ, BẢO QUẢN

1. QUY TRÌNH

- Quả Hồng sau khi về đến khu vực sơ chế sẽ tiến hành kiểm tra cảm quan lại và sàng lọc lại để tránh lẫn tạp.

- Tiếp theo, quả Hồng sẽ được rửa bằng nước sạch và cho vào các dụng cụ để thực hiện ngâm Hồng

2. GIẢI THÍCH

Việc kiểm tra cảm quan, sàng lọc tạp chất nhằm mục đích khi sơ chế quả Hồng Vành khuyên không bị lẫn các tạp chất lạ, đảm bảo chất lượng sản phẩm.

3. CÁC THỦ TỤC CẦN TUÂN THỦ

3.1. Chuẩn bị:

- Găng tay y tế.
- Khẩu trang y tế.

- Quá trình này phải tuân thủ các quy định về an toàn lao động như: đeo mũ chụp tóc (đối với nữ), găng tay, khẩu trang, quần áo nhà sơ chế, dép, phải có kiến thức và biết sử dụng máy ép nhiệt.

3.2. Thực hiện:

- Quả Hồng vành khuyên sau khi được sàng lọc, làm sạch tạp chất sẽ được phân loại cho vào các thùng chứa, bể chứa...để thực hiện ngâm Hồng với nước sạch nhằm loại bỏ vị chát của quả Hồng.

- Sau quá trình sơ chế (ngâm quả Hồng), quả Hồng Vành khuyên sẽ được đem ra, rửa sạch lại một lần nữa và để khô, ráo nước. Sau quá trình ngâm, các dụng cụ dùng để ngâm Hồng phải được vệ sinh sạch sẽ.

3.3. Yêu cầu:

- Quả Hồng Vành khuyên không bị lẫn bởi tạp chất, quá trình ngâm phải được theo dõi chặt chẽ tránh tình trạng Hồng bị hỏng, bị thối, độ giòn, ngọt của quả Hồng không đồng nhất ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm.

- Dụng cụ phục vụ cho công đoạn này phải được làm sạch trước và sau khi sử dụng.

4. THẨM TRA:

Hồ sơ ghi chép việc thực hiện quy phạm này phải được Cơ sở phụ trách kiểm tra và thẩm tra.

5. HỒ SƠ LƯU TRỮ:

Tất cả hồ sơ ghi chép có liên quan đến quy phạm này đã được thẩm tra phải được lưu trữ trong bộ hồ sơ QLKSCSCL của Cơ sở ít nhất 02 năm.

**HỒ SƠ QUẢN LÝ, KIỂM SOÁT
CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM
HỒNG VÀNH KHUYÊN**

Số hiệu: QLKSCSCL

Lần ban hành: 01

Lần sửa đổi: 00

Ngày hiệu lực:

QP 03: ĐÓNG HỘP

1. QUY TRÌNH

- Chuẩn bị thùng, túi nhựa và tiến hành phân loại và sắp xếp quả Hồng Vành khuyên sau khi đã được ngâm, rửa sạch, để khô ráo nước vào theo từng kích cỡ, chất lượng.

- Tiến hành đóng nắp, đóng hộp, in NSX, LSX và dán tem truy xuất.

2. GIẢI THÍCH

- Phải đảm bảo Hồng Vành khuyên đã sử dụng được, có độ giòn, ngọt đảm bảo yêu cầu, không bị chát, không bị bụi bẩn, lẫn tạp chất trong quá trình đóng thùng, người thực hiện mới tiến hành đóng chai.

3. CÁC THỦ TỤC CẦN TUÂN THỦ

3.1. Chuẩn bị

- Các thùng, hộp, túi đựng với kích cỡ theo yêu cầu.

- Người thực hiện phải trang bị bảo hộ lao động đầy đủ.

3.2 Thực hiện

- Người thực hiện ở công đoạn này sẽ không tiến hành làm việc khác trong quá trình thực hiện.

- Người thực hiện đảm bảo cho Hồng Vành khuyên vào đúng theo thể tích, khối lượng của thùng, tránh tình trạng chai không đủ trọng lượng, khi thực hiện phải để thùng, hộp ở vị trí không vướng tay, ít người ra vào.

- Thể tích của thùng: Thùng 5 kg.

- Sau khi trọng lượng Hồng Vành khuyên cho vào thùng đã đủ, tiến hành đóng nắp, đóng hộp in mã số lô, ngày sản xuất, và dán tem nhãn.

3.3 Yêu cầu

- Đo chính xác khối lượng của Hồng Vành khuyên.

- Phải đảm bảo đóng nắp thùng kín.

- Người thực hiện công đoạn này, không được thực hiện cho Hồng Vành khuyên vào thùng bằng tay không.

- Người thực hiện phải mang chụp tóc (đối với nữ), khẩu trang, quần áo bảo hộ lao động và dép đi trong phòng theo quy định. Không được đeo đồ trang sức trong quá trình thực hiện.

4. GIÁM SÁT VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

- Chủ cơ sở sản xuất chịu trách nhiệm phân công, kiểm soát việc thực hiện quy trình này.

- Người ở công đoạn đóng thùng chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm túc quy trình này.

- Tần suất giám sát: Mỗi lô sản phẩm.

6. HÀNH ĐỘNG SỬA CHỮA

Khi phát hiện nắp thùng chưa kín, trọng lượng chưa đủ yêu cầu. Người phụ trách sẽ phải kiểm tra và thực hiện lại công việc. Đồng thời báo về bộ phận kế toán và chủ cơ sở.

7. THẨM TRA

Hồ sơ ghi chép việc thực hiện quy phạm này phải được chủ cơ sở phụ trách kiểm tra và thẩm tra.

8. HỒ SƠ LƯU TRỮ

Tất cả hồ sơ ghi chép có liên quan đến quy phạm này đã được thẩm tra phải được lưu trữ trong bộ hồ sơ QLKSCS của cơ sở ít nhất 02 năm.

HỢP TÁC XÃ HOÀNG VIỆT
Thôn Pò Pheo, xã Hoàng Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
SĐT: 0356.960.825

SỔ THỐNG KÊ - THEO DÕI
NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO SẢN XUẤT SẢN PHẨM
HỒNG VÀNH KHUYÊN

Văn Lãng, năm 2021

